



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 02

Ngày 17/3/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Tổng quan thị trường rau củ quả	4
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu thủy sản sang Mỹ, EU dự báo duy trì tín hiệu tích cực	9
Bức tranh xuất khẩu mực, bạch tuộc đang sáng lên	10
Giá thu mua cá ngừ tăng khá mạnh	11
Siết chặt kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản	11
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Một số quy định mới về thẩm quyền xử phạt của Hải quan trong chăn nuôi	12
Diễn biến thị trường thịt heo ở một số quốc gia Đông Nam Á trong tháng 2/2021	14
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá lúa gạo thu mua trong nước và chào bán xuất khẩu ở mức cao	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Giá phân bón tại Đồng bằng sông Cửu Long đang gia tăng mạnh	18
Tình hình xuất, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của Việt Nam	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 30 được đặt nhiều kỳ vọng	21
Xúc tiến thương mại CPTPP: Xuất khẩu của Việt Nam sang Canada tiếp tục tăng trưởng khả quan	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Cảnh giác về hành vi lừa đảo, gian lận thương mại của một số Doanh nghiệp tại Các tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE)	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Quy định sửa đổi về kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Hạ viện thông qua gói cứu trợ 1.900 tỷ USD, đợi chữ ký của ông Biden

Đảng Dân chủ Hạ viện ngày 10/3 đã thông qua gói giải cứu trị giá 1.900 tỷ USD và chuyển dự luật này tới bàn làm việc của Tổng thống Joe Biden. Không có đảng viên Cộng hòa nào ủng hộ dự luật này. Gói giải cứu 1.900 tỷ USD này có quy mô lớn thứ 2 trong lịch sử nước Mỹ, chỉ sau đạo luật 2.200 tỷ USD mà Quốc hội và Tổng thống Trump ban hành hồi cuối tháng 3 năm trước.



Thượng viện đã phê chuẩn dự luật khổng lồ này vào cuối tuần trước. Sau khi Hạ viện thông qua, dự luật chỉ còn thiếu chữ ký của Tổng thống Biden là sẽ thành đạo luật chính thức. Theo CNBC, ông Biden hy vọng sẽ ký ban hành đạo luật vào thứ Sáu, tức ngày 12/3. Đây sẽ là thắng lợi lập pháp đầu tiên của vị tổng thống 78 tuổi trong bối cảnh Mỹ đang dốc sức đẩy mạnh tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19 và hồi sinh nền kinh tế.

Các nội dung chính của dự luật khổng lồ mà Hạ viện vừa phê chuẩn bao gồm:

- + Trợ cấp thất nghiệp liên bang 300 USD/tuần cho tới ngày 6/9. Không đánh thuế với 10.200 USD trợ cấp đầu tiên của mỗi người.
- + Phát tiền mặt trực tiếp 1.400 USD/người cho đa số người dân Mỹ. Số tiền giảm dần với người có thu nhập từ 75.000 USD/năm trở lên và dừng hẳn với người có thu nhập 80.000 USD/năm.
- + Gia hạn chính sách tín dụng thuế trẻ em thêm một năm và tăng quy mô hỗ trợ. Mỗi trẻ em dưới 6 tuổi được 3.600 USD và mỗi trẻ từ 6 đến 17 tuổi được 3.000 USD.
- + Khoảng 20 tỷ USD để sản xuất và phân phối vắc xin COVID-19. Khoảng 50 tỷ USD để xét nghiệm và truy vết.
- + Thêm 25 tỷ USD để hỗ trợ người dân thuê nhà và tiền điện nước; khoảng 10 tỷ USD để giúp trả tiền nợ thế chấp mua nhà hàng tháng.
- + 350 tỷ USD tiền ngân sách bổ sung cho chính quyền bang, địa phương, bộ lạc.
- + 120 tỷ USD hỗ trợ các trường học từ mầm non đến hết lớp 12.
- + Tăng phúc lợi trong chương trình Hỗ trợ Dinh dưỡng Bổ sung (SNAP – hay còn gọi là tem thực phẩm) thêm 15% cho tới hết tháng 9/2021.
- + Tăng thêm trợ cấp để giúp người dân Mỹ dễ dàng có bảo hiểm y tế hơn.
- + Hỗ trợ 30 tỷ USD cho các nhà hàng.

Dự luật được Hạ viện thông qua với tỷ lệ 220 phiếu thuận, 211 phiếu chống. Giống như trong cuộc biểu quyết ở Hạ viện lần đầu hồi cuối tháng 2 và ở Thượng viện cuối tuần trước, không có nghị sĩ Cộng hòa nào ủng hộ dự luật này vì cho rằng quy mô cứu trợ quá lớn. Một hạ nghị sĩ Dân chủ - ông Jared Golden của bang Maine đã bỏ phiếu chống trong ngày 10/3, đi ngược lại chủ trương chung của đảng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Lạm phát Việt Nam sẽ ổn định ở mức 3%

Khối nghiên cứu kinh tế HSBC vừa đưa ra báo cáo “Lạm phát sẽ đi đến đâu?” với kỳ vọng lạm phát của Việt Nam trong năm 2021 sẽ ở mức trung bình 3%. Báo cáo này rất được quan tâm vì đang có những lo ngại về rủi ro gia tăng lạm phát khi kinh tế hồi phục.



Theo báo cáo, trong tháng 2, lạm phát toàn phần của Việt Nam tăng 1,5% so với tháng đầu năm, là mức tăng cao nhất trong 8 năm qua. Mặc dù những ảnh hưởng của Tết đóng một vai trò quan trọng, nhưng giá điện tăng mạnh cũng được xem là một động lực chính. Sau khi được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trợ giá điện một lần vào tháng 1/2021, theo Tổng cục Thống kê, giá điện đã tăng 20% so với tháng trước. Trong khi đó, giá lương thực đang tăng và chi phí vận tải cao hơn cũng góp phần đẩy chỉ số lạm phát lên cao. Mặc dù biến động giá điện có thể chỉ là sự điều chỉnh hành chính chỉ diễn ra một lần, nhưng giá thực phẩm và chi phí vận tải sẽ là những yếu tố cần được theo dõi chặt chẽ, vì cả hai đều có tỉ trọng lớn trong rổ tính chỉ số giá tiêu dùng chung, với tỉ trọng lần lượt là 34% và 10%. Song đáng chú ý, nếu không tính đến những biến động diễn ra trong dịp Tết, giá thịt heo chỉ tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước trong hai tháng đầu năm 2021.

Trong khi việc giá thịt heo tăng chậm lại là điều đáng khích lệ, giá ngũ cốc toàn cầu tăng cao đang gây ra rủi ro tăng giá. HSBC kỳ vọng giá thực phẩm sẽ giảm đáng kể sau khi năm trước đã có mức tăng 10%. HSBC nhấn mạnh vào việc có một số áp lực tăng lạm phát từ giá vận tải cao hơn (HSBC dự báo Giá dầu thô Brent tăng 34% lên 56 USD/thùng vào năm 2021). Ngoài yếu tố cung và cầu, một yếu tố khác là tỉ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình lạm phát, được HSBC dự đoán sẽ ổn định trong năm nay.

Dựa trên tất cả yếu tố này, HSBC kỳ vọng lạm phát của Việt Nam trong năm 2021 sẽ ở mức trung bình khoảng 3%, chủ yếu phản ánh tác động của việc điều chỉnh giá lương thực. Lạm phát vẫn có rủi ro tăng cao hơn do các yếu tố như giá thực phẩm, giá dầu và chi phí chăm sóc sức khỏe, nhưng sẽ duy trì dưới mức trần 4%. Một khi lạm phát không còn là vấn đề đáng lo ngại, Ngân hàng Nhà nước có nhiều cơ hội để giữ chính sách tiền tệ của mình không thay đổi trong suốt năm 2021. "Chúng tôi kỳ vọng Ngân hàng Nhà nước sẽ vẫn giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn ở mức 4%, báo cáo HSBC cho biết.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT* Nhiều ứng dụng khoa học công nghệ được áp dụng trong nuôi trồng và chế biến thủy sản

Thời gian qua trong quá trình phát triển, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (NTTS) của Việt Nam đã bám sát mục tiêu phát triển thành ngành sản xuất hàng hóa có thương hiệu, có sức cạnh tranh cao trên thị trường thế giới thông qua khai thác tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Ngành đã tập trung tái cơ cấu trên các phương diện chủ đạo: Tái cơ cấu ngành gắn với tổ chức lại sản xuất theo chuỗi từ khâu sản xuất, cung cấp nguyên liệu đầu vào đến nuôi trồng, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm các đối tượng chủ lực; Dựa trên việc ứng dụng KHCN nhằm giảm giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và đảm bảo ATTP; Chuyển từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang công nghiệp hóa, ứng dụng KHCN tiên tiến và tái cơ cấu theo định hướng và tín hiệu của thị trường, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm đổi mới sáng tạo. Nhờ vậy, hoạt động KHCN ngành thủy sản đã từng bước khẳng định vai trò là đòn bẩy, là động lực thúc đẩy, là chìa khóa thành công trong lĩnh vực NTTS ở nước ta thời gian qua.

Với những nỗ lực trong tái cơ cấu và phát triển sản xuất, NTTS Việt Nam đã vươn lên Top 4 quốc gia sản xuất và cung ứng thực phẩm thủy sản hàng đầu trên thế giới. Những mặt hàng có giá trị và uy tín cao như tôm, cá tra, cá ngừ, đồng thời, nằm trong Top 10 ngành hàng mang lại kim ngạch xuất khẩu lớn hàng năm cho đất nước. Sản lượng thủy sản đưa vào chế biến xuất khẩu và nội địa khoảng 4,5 - 5 triệu tấn; tiêu thụ dạng tươi, sống khoảng 2 triệu tấn.

Với việc nghiên cứu, phân tích dựa trên đặc điểm sinh học, sinh thái học của các đối tượng nuôi, một số mô hình nuôi ghép như: Tôm nước lợ - rong biển, bào ngư - rong biển... hoặc nuôi kết hợp như: Cá - lúa, tôm - lúa... đã được chuyển giao vào sản xuất. Các mô hình trình diễn về nuôi tôm bền vững theo hình thức nuôi thâm canh và nuôi theo hướng VietGap được triển khai quy mô nông hộ, lợi nhuận sau khi trừ chi phí 20-50 triệu đồng/hộ, cao hơn hẳn so với trước kia.

Công nghệ giám sát, quản lý môi trường vùng nuôi và phòng trị dịch bệnh trên thủy sản nuôi đã được cải thiện, thiệt hại do sự cố môi trường và dịch bệnh đã giảm đến 70% so giai đoạn 2012-2014. Thông qua việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, chi phí sản xuất đã giảm đáng kể, đặc biệt là chi phí thức ăn và hóa chất (Chi phí thức ăn nuôi tôm từ khoảng 60% giai đoạn 2012-2014 giảm xuống còn khoảng 42% năm 2018-2019. Chi phí sản xuất Tôm thẻ chân trắng từ khoảng 80.000 đ/kg giai đoạn 2012-2014 còn khoảng 65.000 đ/kg giai đoạn 2018-2019). Hơn nữa, công nghệ nuôi sạch, không sử dụng kháng sinh, chất cấm đã được ứng dụng phổ biến tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn cho người dùng.

Ngoài ra, việc đầu tư đổi mới trang thiết bị, ứng dụng công nghệ chế biến ở trình độ cao đã có bước phát triển vượt bậc. Theo đó, trình độ công nghệ chế biến sản phẩm thủy sản đông lạnh của Việt Nam được đánh giá là tiên tiến so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo thống kê, ngành chế biến thủy sản của nước ta hiện có gần 600 cơ sở chế biến quy mô công nghiệp với tổng công suất thiết kế gần 2,8 triệu tấn sản phẩm/năm, chiếm 8-11% tổng giá trị kim ngạch cả nước. Trình độ công nghệ chế biến và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản Việt Nam được nâng cao. Tỷ trọng sản phẩm sơ chế chiếm 51%; sản phẩm làm sẵn chiếm 36%; sản phẩm ăn liền chiếm 13%. Các trang thiết bị máy móc hiện đại, giúp nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiện nay có trên 160 quốc gia và vùng lãnh thổ nhập khẩu thủy sản của nước ta.

Việc nghiên cứu và áp dụng khoa học trong chế biến bảo quản thủy sản đã tạo ra nhiều mặt hàng mới làm thay đổi cơ cấu sản phẩm thủy sản từ những mặt hàng thủy sản sơ chế, đến nay sản phẩm thủy sản Việt Nam khá phong phú, đa dạng, giá trị gia tăng ngày càng cao, tỷ trọng sản phẩm gia tăng đạt gần 50%, đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Một số công trình nghiên cứu Ứng dụng công nghệ về xử lý, sơ chế, bảo quản thủy sản trên tàu cá, các công nghệ làm lạnh trên biển để bảo quản hải sản, đặc biệt các dụng cụ chứa đựng, bảo quản thủy sản trên tàu được đầu tư nâng cấp đáng kể, đã góp phần làm giảm tổn thất sau thu hoạch trong khai thác thủy sản, tạo ra nguồn nguyên liệu có chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm tốt hơn cho chế biến xuất khẩu. Công nghệ bảo quản và vận chuyển sống đối với một số loài hải sản như cá, nhuyễn thể, giáp xác... đã nâng cao giá trị cho nguyên liệu thủy hải sản, đáp ứng nhu cầu tăng cao của người tiêu dùng, đặc biệt tại các đô thị lớn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Tổng quan thị trường rau củ quả

+ Xuất khẩu rau quả tháng 1/2021 tăng trở lại

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu rau quả tháng 1/2021 của cả nước đạt gần 309,62 triệu USD, tăng 12,8% so với tháng 12/2020 và tăng 10,3% so với tháng 1/2020.

Trung Quốc là thị trường chủ đạo tiêu thụ rau quả các loại của Việt Nam trong tháng đầu năm 2021, chiếm tới 59% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả các loại của cả nước, đạt 182,92 triệu USD, tăng 24,4% so với tháng 12/2020 và cũng tăng 4,4% so với tháng 1/2020;

Đáng chú ý, thị trường Thái Lan liên tục tăng nhập khẩu rau quả từ Việt Nam. Cụ thể, trong tháng 1/2021, Việt Nam nhập khẩu từ Thái Lan khoảng 7,2 triệu USD rau quả. Trong khi đó, xuất sang nước này cao hơn gấp 2,2 lần, với con số lên tới 16,18 triệu USD, tăng 97,2% so với tháng 12/2020 và tăng 14,8% so với tháng 1/2020, chiếm 5,2% trong tổng kim ngạch.

Trước đó, trong tháng 12/2020, giá trị nhập khẩu rau quả của hai nước xấp xỉ nhau. Việt Nam nhập khẩu rau quả từ Thái Lan đạt 8,5 triệu USD; còn hàng rau quả từ Việt Nam sang Thái Lan là 8,2 triệu USD. Các loại mặt hàng rau quả chủ lực của Việt Nam sang Thái Lan là thanh long ruột đỏ và ruột trắng, xoài, nhãn, vải... Trước nay, Việt Nam vẫn nhập siêu rau quả từ Thái Lan với giá trị lớn. Tuy nhiên, trong năm 2020, tình thế đã đảo ngược, lượng rau quả từ Việt Nam xuất sang Thái Lan đạt 157 triệu USD, tăng tới 209,7% so với năm 2019. Với giá trị này, Thái Lan đã vươn lên vị trí thứ 3 trong những thị trường lớn nhất của rau quả Việt Nam (chỉ sau Trung Quốc và Mỹ).

Trong khi đó, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan trong năm qua giảm mạnh. Nếu như trong năm 2019, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan đạt giá trị 487 triệu USD, trong năm 2020 giảm xuống còn 78 triệu USD, mức giảm tới 84%. Đây cũng là lần đầu tiên, Việt Nam xuất siêu rau quả sang Thái Lan. Xuất khẩu rau quả sang thị trường Mỹ trị giá 13,19 triệu USD, giảm 19,2% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 20,7% so với tháng 1/2020, chiếm 4,3%; xuất khẩu sang thị trường EU giảm 39% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 15,5% so với tháng 1/2020 đạt 11,72 triệu USD, chiếm 3,8%.

Triển vọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam trong quý I/2021 vẫn gặp nhiều khó khăn, mặc dù xuất khẩu trong tháng 1/2021 tăng trưởng khá. Trong tháng 2/2021, dịp nghỉ lễ Tết nguyên Đán kéo dài làm gián đoạn hoạt động xuất khẩu hàng hóa, trong đó có mặt hàng rau quả. Làn sóng tái bùng phát dịch Covid-19 tại Việt Nam cũng ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động xuất khẩu mặt hàng này.

Diễn biến dịch Covid-19 khó lường đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam, đặc biệt là khó khăn về việc thay đổi thị hiếu do thay đổi thói quen và thủ tục nhập khẩu siết chặt do dịch bệnh. Doanh nghiệp cần tăng cường giám sát chất lượng hàng hoá, tránh vi phạm quy định của các nước về tiêu chuẩn, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn thực phẩm để quá trình thông quan không bị ảnh hưởng.

+ Nhìn lại thị trường Việt Nam xuất khẩu rau quả năm 2020

Theo số liệu Tổng cục Hải quan, xuất khẩu rau quả trong tháng 12/2020 của Việt Nam đạt 274,4 triệu USD, tăng gần 5% so với tháng liền trước nhưng giảm 18% so với cùng kỳ năm 2019. Top 10 thị trường Việt Nam xuất khẩu rau quả nhiều nhất tháng 12/2020 cho thấy rau quả sang Trung Quốc chiếm áp đảo 54% trong tổng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước khi đạt kim ngạch hơn 147 triệu USD, tăng gần 3% so với tháng 11. Trong tháng, rau quả xuất sang Đông Nam Á giảm đáng kể gần 20% trong khi sang EU tăng đến 48%. Cả năm 2020 kim ngạch xuất khẩu rau quả của nước ta gần 3,27 tỷ USD, giảm 12,7% so với năm 2019.

Trung Quốc luôn là thị trường chủ đạo của rau quả xuất khẩu Việt Nam, chiếm hơn 56% trong tổng kim ngạch; đạt gần 1,84 tỷ USD; giảm 25,7% so với năm 2019. Con số này ảnh hưởng không nhỏ đến kim ngạch xuất khẩu rau quả chung của cả năm giảm trong năm 2020. Thị trường tiêu thụ rau quả Việt Nam lớn thứ hai là Đông Nam Á đạt 288,3 triệu USD; chiếm gần 9%; tăng 27%. Xuất khẩu sang Mỹ đạt 168,8 triệu USD; chiếm hơn 5%; tăng 12,5%. Kim ngạch xuất khẩu rau quả sang phần lớn thị trường tăng trong năm

2020. Một số thị trường tăng mạnh như Campuchia, Thái Lan, Senegal đều tăng trên 100%; Nga tăng 59%; Australia tăng 44%.

Chi tiết xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2020

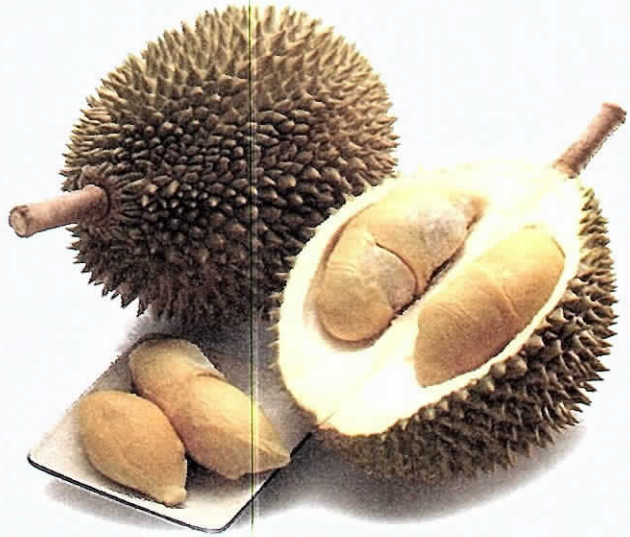
Thị trường	Tháng 12/2020			Năm 2020		
	Kim ngạch (USD)	+/- so với tháng 11/2020 (%)	Tỷ trọng (%)	Kim ngạch (USD)	+/- so với năm 2019 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng	274.411.812	4,93	100,00	3.269.245.926	-12,71	100
Trung Quốc	147.083.364	2,86	53,60	1.839.855.024	-25,71	56,28
Đông Nam Á	20.849.414	-19,88	7,60	288.256.427	27,31	8,82
EU	19.221.722	47,96	7,00	158.016.881	6,76	4,83
Mỹ	16.324.121	2,91	5,95	168.824.664	12,54	5,16
Hàn Quốc	10.045.013	-2,23	3,66	142.976.649	8,46	4,37
Nhật Bản	9.442.148	-9,67	3,44	127.668.223	4,3	3,91
Đài Loan	9.303.827	68,88	3,39	94.474.250	28,79	2,89
Hà Lan	8.941.804	76,68	3,26	82.394.500	3,43	2,52
Thái Lan	8.202.085	-47,05	2,99	157.156.882	109,7	4,81
Australia	6.422.792	-24,79	2,34	64.334.836	43,85	1,97
Pháp	6.033.472	79,08	2,20	32.153.869	8,36	0,98
Nga	5.751.569	75,61	2,10	54.403.065	58,66	1,66
UAE	4.364.142	34,73	1,59	42.132.613	19,71	1,29
Singapore	3.949.004	27,38	1,44	35.593.975	9,76	1,09
Malaysia	3.939.469	5,63	1,44	37.018.970	19,03	1,13
Hong Kong	3.508.561	25,61	1,28	59.428.252	-17,56	1,82
Canada	2.746.114	9,32	1,00	29.715.737	14,73	0,91
Lào	2.556.195	31,44	0,93	42.945.772	-45,52	1,31
Đức	1.566.127	54,66	0,57	19.911.982	5,2	0,61
Ai Cập	1.564.993	110,36	0,57	7.207.583	-30,17	0,22
Arab Saudi	1.450.360	27,01	0,53	18.510.929	42,33	0,57
Italy	1.425.587	-29,73	0,52	11.959.437	6,11	0,37
Campuchia	1.338.273	86,52	0,49	8.148.420	142,03	0,25
Anh	1.254.732	-17,44	0,46	11.597.093	36,87	0,35
Indonesia	864.388	-16,9	0,31	7.392.408	28,51	0,23
Thụy Sĩ	511.019	-63,93	0,19	5.089.385	6,36	0,16
Na Uy	240.790	1,52	0,09	2.686.844	-7,93	0,08
Kuwait	228.045	-32,11	0,08	3.192.458	-15,92	0,1
Ukraine	183.942	82,36	0,07	1.396.205	33,36	0,04
Senegal	162.522	13,94	0,06	1.665.560	102,33	0,05

+ Lần đầu tiên, Việt Nam xuất siêu trái cây sang Thái Lan

Lâu nay, Việt Nam vẫn nhập siêu rau quả từ Thái Lan với giá trị lớn. Nhưng trong năm 2020, tình thế đã đảo ngược khi Việt Nam xuất siêu rau quả sang Thái.

Theo Tổng cục Hải quan, trong năm 2020, xuất khẩu rau quả sang Thái Lan đạt 157 triệu USD, tăng tới 209,7% so với năm 2019. Với giá trị này, Thái Lan đã vươn lên vị trí thứ 3 trong những thị trường lớn nhất của rau quả Việt Nam (sau Trung Quốc và Mỹ).

Trong khi đó, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan trong năm qua giảm rất mạnh. Nếu như trong năm 2019, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan đạt giá trị 487 triệu USD, thì trong năm 2020 đã giảm rất mạnh xuống còn 78 triệu USD, mức giảm tới 84%. Do giảm quá mạnh như trên nên Thái Lan đã từ vị trí số 1 tụt xuống vị trí thứ 3 sau Trung Quốc và Mỹ) trong số những nước xuất khẩu rau quả lớn nhất vào Việt Nam. Như vậy, đây là lần đầu tiên mà xuất khẩu rau quả sang Thái Lan đã vượt qua giá trị rau quả nhập khẩu từ nước này, hay có thể nói là lần đầu tiên Việt Nam xuất siêu rau quả sang Thái Lan.



Mấy năm trước, không mấy ai nghĩ tới ngày Việt Nam xuất siêu rau quả sang Thái Lan, bởi Thái Lan đi trước Việt Nam khá nhiều trong lĩnh vực sản xuất rau quả hàng hóa và xuất khẩu rau quả, và nhất là khi ấy Việt Nam đang nhập siêu rau quả Thái Lan với giá trị lớn.

Cụ thể, năm 2017, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan đạt tới 857 triệu USD, trong khi giá trị xuất khẩu rau quả sang Thái Lan chỉ là 36 triệu USD, tức là nhập siêu rau quả từ Thái Lan lên tới 821 triệu USD. Các năm 2018 và 2019, tuy giá trị rau quả nhập khẩu từ Thái Lan liên tục giảm trong khi xuất khẩu rau quả sang Thái Lan liên tục tăng, nhưng Việt Nam vẫn nhập siêu rau quả Thái Lan tới hàng trăm triệu USD.

Thực ra, diễn biến xuất nhập khẩu rau quả giữa Việt Nam và Thái Lan trong mấy năm qua đã thấy rõ xu hướng rau quả từ Thái sang Việt ngày càng giảm trong khi rau quả từ Việt sang Thái ngày càng tăng.

Sau khi đạt đỉnh 857 triệu USD năm 2017, sang năm 2018, rau quả nhập khẩu từ Thái Lan đã giảm gần 21% xuống còn 681 triệu USD. Năm 2019, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan giảm tiếp gần 29% xuống còn 487 triệu USD. Và như đã nói ở trên, năm 2020, giá trị rau quả nhập khẩu từ Thái Lan giảm rất mạnh tới 84% xuống còn 78 triệu USD. Đây là mức giảm đầy bất ngờ.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu rau quả Việt Nam sang Thái Lan liên tục tăng từ năm 2017 đến nay. Năm 2018, xuất khẩu rau quả sang Thái Lan đạt 45 triệu USD, tăng 25% so với năm 2017. Năm 2019, xuất khẩu rau quả sang Thái Lan tiếp tục tăng mạnh tới 66,24% so với năm 2018 và đạt 75 triệu USD. Và tới năm 2020 thì tăng tới 209,7% so với năm 2019.

Theo một số chuyên gia ngành hàng rau quả, Thái Lan tuy là nước xuất khẩu rau quả hàng đầu trong khu vực, lại khá tương đồng với Việt Nam về nhiều sản phẩm rau quả chủ lực. Tuy nhiên, rau quả Việt Nam vẫn có nhiều cơ hội để thâm nhập ngày càng nhiều hơn vào thị trường đầy tiềm năng này.

Thái Lan là nước có nền công nghiệp chế biến thực phẩm nói chung, rau quả nói riêng rất phát triển, nên nước này có nhu cầu lớn về nhiều loại rau quả nguyên liệu và phải tăng cường nhập khẩu thêm từ nước ngoài.

Năm nay, dứa Việt Nam xuất khẩu sang Thái Lan tăng rất mạnh, chính là để phục vụ nhu cầu chế biến các sản phẩm từ dứa ở nước này. Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 7 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu dứa Việt Nam sang Thái Lan đạt 129 nghìn tấn, trị giá 50,4 triệu USD, tăng tới 377,7% về lượng và 781,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Mặt khác, việc một số hệ thống siêu thị Thái Lan ở Việt Nam đẩy mạnh thu mua rau quả, nông sản Việt Nam để xuất khẩu vào chính những hệ thống này bên Thái Lan, đã góp phần không nhỏ làm tăng giá trị xuất khẩu rau quả sang Thái.

Các siêu thị của người Thái Lan ở Việt Nam tăng cường xuất khẩu rau quả Việt Nam về Thái, có nguyên nhân chính là người Thái Lan rất ưa chuộng và đánh giá cao chất lượng của nhiều loại rau quả Việt Nam, kể cả những loại mà bên Thái Lan cũng có nhiều. Chẳng hạn, Thái Lan tuy nổi tiếng về sầu riêng, nhưng sầu riêng ở nhiều vùng trồng của Việt Nam lại được nhiều người Thái Lan ưa chuộng do hương vị ngon hơn sầu riêng của họ.

+ Xuất khẩu chuối sang EU tăng mạnh

Cục Xuất nhập khẩu cho biết theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), nhập khẩu chuối (Kể cả chuối lá, tươi hoặc khô - mã HS 0803) của EU27 trong 11 tháng năm 2020 đạt 7,7 nghìn tấn, trị giá 5,26 tỷ Euro (tương đương 6,36 tỷ USD), tăng 3% về lượng và tăng 1,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Giá nhập khẩu bình quân mã HS 0803 của EU27 đạt 683 Euro/tấn, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm 2019.



EU27 nhập khẩu chuối nhiều nhất từ 5 thị trường là Ecuador, Colombia, Costa Rica, Bỉ, Hà Lan. Tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường này đều chiếm trên 10% tổng lượng nhập khẩu của EU27. Đáng chú ý, lượng và trị giá EU27 nhập khẩu từ các thị trường này đều tăng, chỉ có giá nhập khẩu bình quân là giảm. Trong đó, giá giảm mạnh nhất là thị trường Hà Lan đạt 765,8 Euro/tấn, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2019. Việt Nam là thị trường cung cấp mã HS 0803 lớn thứ 55 cho EU27, lượng và trị giá nhập khẩu từ Việt Nam giảm mạnh trong 11 tháng năm 2020. Đáng chú ý, trong khi giá nhập khẩu bình quân chuối từ các thị trường chính đều giảm thì giá nhập khẩu bình quân từ Việt Nam tăng mạnh và ở mức rất cao, đạt 3.193 Euro/tấn, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam rất thấp và giảm so với

cùng kỳ năm 2019. Tại châu Âu, chuối rất được người tiêu dùng ưa chuộng do có tác dụng tốt cho sức khỏe. Vì vậy, chuối là loại trái cây tươi số một được nhập khẩu vào châu Âu, tuy nhiên chuối có sản lượng nhỏ ở khu vực châu Âu, nên chuối phụ thuộc nhiều vào nguồn cung bên ngoài. Ở Việt Nam, chuối dễ trồng và được xem là mặt hàng xuất khẩu tiềm năng và có nhiều cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU27 trong thời gian tới.

+ Trung Quốc giảm thuế nhập khẩu một số loại trái cây từ Hàn Quốc, Australia và Costa Rica

Thông tin từ Ủy ban Thuế quan thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc cho biết, quốc gia này giảm thuế nhập khẩu một số loại trái cây kể từ ngày 1/1/2021, trong khi các nước như Chile, Peru và New Zealand sẽ tiếp tục được miễn thuế.

Những điều chỉnh về thuế áp dụng trong năm nay bao gồm:

Giảm thuế cho nho nhập khẩu từ Hàn Quốc

Trong lần điều chỉnh thuế năm nay, đáng chú ý nhất là thuế nhập khẩu nho Hàn Quốc được giảm từ 5,2% năm 2020 xuống 3,9% năm 2021. Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, nước này đã tăng nhập khẩu nho từ 224 tấn năm 2019 lên 250 tấn năm 2020. Hàn Quốc xuất khẩu chủ yếu là 3 giống nho: Shine Muscat, Kyoho và Campbell Early, và đã xuất khẩu những giống nho này sang Trung Quốc từ tháng 9/2017. Trong 3 giống nho này thì Shine Muscat là phổ biến nhất, chiếm hơn 90% lượng nho tươi xuất khẩu của Hàn Quốc.

Giảm thuế nhập khẩu dứa Costa Rica xuống 3,2%

Costa Rica cung cấp gần 50% lượng dứa trên thế giới và Trung Quốc là nhà nhập khẩu lớn thứ ba, sau Mỹ và Hà Lan. Trung Quốc đại lục chủ yếu nhập khẩu dứa từ Thái Lan, Malaysia, Philippines và vùng lãnh thổ Đài Loan để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng - vốn tăng hơn 40% mỗi năm.

Trung Quốc chỉ nhập khẩu dứa từ Costa Rica kể từ tháng 6/2017. Costa Rica nổi tiếng nhất với loại dứa MD2 chất lượng cao, rất phổ biến ở các thị trường Bắc Mỹ và Châu Âu nhưng vẫn tương đối hiếm trên thị trường Trung Quốc. Giống này có độ ngọt trung bình là 14 với độ chua tối thiểu và thịt mềm, vàng. Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, thị trường này nhập khẩu 1.790 tấn dứa từ Costa Rica trong năm 2018 và 730 tấn năm 2019.



Giảm thuế với quả có mùi của Australia, các trái cây khác miễn thuế

Do quan hệ giữa 2 bên năm qua căng thẳng, các nhà chức trách và nhà xuất khẩu Australia đã lo ngại rằng Trung Quốc sẽ có những chính sách thuế quan thay đổi theo hướng bất lợi cho Australia. Tuy nhiên, trong thông báo mới đây, phía Trung Quốc cho biết vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch giảm thuế hàng năm cho hàng hóa Australia. Theo đó, nhập khẩu chanh, cam, quýt... sẽ giảm từ 3,7–10% năm 2020 xuống 2,4–6,7% trong năm 2021, trong khi nhập khẩu các loại trái cây khác sẽ được miễn thuế.

Ngoại trừ cam, quýt, chanh, tất cả các loại trái cây tươi khác của Australia xuất khẩu sang Trung Quốc đã được miễn thuế kể từ ngày 1/1/2019. Thuế nhập khẩu đối với cam giảm từ 4,9% xuống 3,7% vào ngày 1/1/2020. Theo kế hoạch thương mại của Trung Quốc, thuế nhập khẩu cam của Australia sẽ tiếp tục giảm xuống còn 2,4% vào năm 2021, sau đó xuống 1,2% vào năm 2022, sau đó được miễn thuế kể từ 1/1/2023.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu thủy sản sang Mỹ, EU dự báo duy trì tín hiệu tích cực

Từ đầu xuất khẩu 2 tháng đầu năm, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep) dự báo kim ngạch xuất khẩu tháng 3/2021 sẽ đạt khoảng 640 triệu USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó xuất khẩu sang Mỹ, EU và các nước CPTPP sẽ duy trì tín hiệu tích cực nhờ nhu cầu cao và nhờ "đòn bẩy" từ các hiệp định thương mại tự do EVFTA và CPTPP.

Sau khi tăng 23,4% trong tháng 1/2021 đạt 606 triệu USD, với những tín hiệu tích cực từ mặt hàng cá tra, các loại cá biển (trừ cá ngừ), tôm chân



trắng... và xuất khẩu sang một số thị trường chủ lực tăng mạnh như Mỹ, Nhật Bản, Australia, Mexico, Đài Loan, Brazil, xuất khẩu thủy sản của cả nước trong tháng 2 giảm khoảng 19% so với cùng kỳ năm 2020 ước đạt trên 405 triệu USD.

Mức tăng trưởng âm này là do tháng 2 năm nay trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, thời gian sản xuất khai thác, chế biến ít hơn so với tháng 2/2020. Như vậy lũy kế đến hết tháng 2/2021, xuất khẩu thủy sản đạt trên 1 tỷ USD, tăng 2,2%.

Trong hai tháng đầu năm, xuất khẩu các sản phẩm thủy sản của Việt Nam tiếp tục bị chi phối bởi xu hướng tiêu thụ của thị trường trong bối cảnh dịch Covid vẫn nghiêm trọng. Theo đó, nhu cầu vẫn nghiêng về các sản phẩm thủy sản có giá vừa phải, dễ chế biến, có thời hạn bảo quản lâu, phù hợp với chế biến và tiêu thụ tại nhà như: tôm chân trắng cỡ nhỏ đông lạnh, tôm chân trắng chế biến, chả cá, surimi, cá biển phile, cá khúc, cá cơm khô, mực khô...

Trong khi đó, xuất khẩu các sản phẩm tôm nguyên con đông lạnh, nhất là tôm sú giảm do yếu tố giá cao và do sự kiểm soát chặt hàng thủ phẩm đông lạnh nhập khẩu của thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, kỳ nghỉ Tết cũng khiến nguồn nguyên liệu sụt giảm nhất là các mặt hàng hải sản như cá ngừ, mực, bạch tuộc và tôm biển... khiến giá trị xuất khẩu giảm. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu trong 2 tháng đầu năm cũng bị hạn chế bởi cước vận tải biển tăng cao.

Xuất khẩu tôm tháng 2 ước đạt gần 160 triệu USD, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2020 và tính đến hết tháng 2 xuất khẩu đạt trên 380 triệu USD, giảm nhẹ 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu do xuất khẩu tôm sú giảm gần 40%, trong khi xuất khẩu tôm chân trắng vẫn chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, 80% tổng xuất khẩu với khoảng 304 triệu, tăng khoảng 14% so với cùng kỳ năm ngoái, tôm sú chỉ chiếm 10% đạt khoảng 38 triệu USD, giảm 48%.

Xuất khẩu cá tra sau khi sụt giảm liên tục trong năm 2020, đầu năm nay đã có dấu hiệu tích cực, theo đó xuất khẩu trong tháng 1 tăng 22% đạt 123,5 triệu USD và tháng 2 giảm 17% đạt 90 triệu USD, đưa kết quả lũy kế 2 tháng lên 214 triệu USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong tháng 1/2021, xuất khẩu cá tra phile đông lạnh đã tăng 54%, cá tra nguyên con tăng 162%. Ngoài khách hàng Trung Quốc, các nhà nhập khẩu Colombia cũng tăng mua cá tra nguyên con của Việt Nam. Trong tháng 1/2021 nước này nhập khẩu chủ yếu cá tra nguyên con, cá tra phile chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ.

Theo Vasep, trừ Trung Quốc và EU, xuất khẩu cá tra Việt Nam có chiều hướng hồi phục mạnh tại tất cả các thị trường, trong đó tăng mạnh sang Mỹ (tăng 51% trong tháng 1/2021), sang các nước CPTPP tăng 38% (trong đó sang Mexico tăng 73%, sang Australia tăng 45%, Canada tăng 42% trong tháng 1/2021). Xuất khẩu sang các thị trường khá (Brazil, Coclombia, Anh, Nga) đều tăng từ 37-129% trong tháng 1.

Đối với các mặt hàng hải sản, tổng xuất khẩu trong tháng 1 tăng 31,4% đạt 264 triệu USD, sang tháng 2 giảm 21% đạt 156 triệu USD, đưa kết quả xuất khẩu 2 tháng đầu năm lên gần 420 triệu USD, tăng 5,5%. Trong đó, xuất khẩu cá ngừ và nhuyễn thể hai mảnh vỏ đều giảm 11%, xuất khẩu mực, bạch tuộc tăng nhẹ 0,8%, các mặt hàng cá biển tăng 15%, trong khi xuất khẩu cua ghe giảm 26%.

Bức tranh xuất khẩu mực, bạch tuộc đang sáng lên

Xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam trong tháng 1/2021 tăng 20% so với cùng kỳ năm 2020, đạt gần 44 triệu USD, trong đó các thị trường chính đều tăng trưởng mạnh như Australia, Italy, Bồ Đào Nha, Trung Quốc... Mức tăng trưởng này, theo nhìn nhận của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep), là do năm nay kỳ nghỉ tết nguyên đán diễn ra vào tháng 2, nên thời gian sản xuất và xuất khẩu nhiều hơn so với tháng 1 năm trước.

Trong tổng cơ cấu mực, bạch tuộc xuất khẩu của Việt Nam, mực chiếm 52%, bạch tuộc chiếm 48%. Giá trị XK bạch tuộc và mực tăng so với cùng kỳ. Hiện, xuất khẩu mực và bạch tuộc chế biến (HS 16) đều giảm lần lượt là 29% và 18% so với cùng kỳ. Mực khô/nướng (HS 03) là mặt hàng có mức tăng trưởng cao nhất 36% đạt 10 triệu USD.

Hàn Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu mực, bạch tuộc lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 40% tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam đi các thị trường. Xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam sang Hàn Quốc trong tháng 1 tiếp tục tăng nhưng mức tăng trưởng không cao, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 18 triệu USD.

Theo Vasep, đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã được khống chế, thêm vào đó năm nay kỳ nghỉ tết nguyên đán diễn ra vào tháng 2 nên đã giúp thời gian thực hiện hoạt động xuất khẩu nhiều hơn so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu mực, bạch tuộc sang thị trường này dự kiến sẽ tăng trong những tháng tới. Tại thị trường Trung Quốc, sau một thời gian bất ổn vì đại dịch Covid-19, xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam sang thị trường này tiếp tục tăng trưởng cao ấn tượng so với cùng kỳ, tăng 224% so với tháng 1/2020, và đây cũng là thị trường có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong tháng 1. Trung Quốc nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam các sản phẩm như mực nang nguyên con làm sạch đông lạnh, mực ống đã phân loại đông lạnh, mực tẩm bột Tempura đông lạnh, mực khô, bạch tuộc cắt đông lạnh, bạch tuộc nguyên con làm sạch đông lạnh. Xuất khẩu mực, bạch tuộc sang EU cũng đang có sự tăng trưởng. Đơn cử như xuất khẩu mực, bạch tuộc sang Bồ Đào Nha đang tăng mạnh 430% so với cùng kỳ; xuất khẩu sang Italy cũng đang tăng tới 34%. Vasep cho rằng, sau một thời gian chịu tác động của thê vàng IUU, cộng thêm tác động của dịch bệnh Covid-19 khiến nhu cầu giảm. Tuy nhiên, nhờ có Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam – EU, xuất khẩu mực, bạch tuộc sang các thị trường EU tiếp tục được cải thiện. EU hiện đang là thị trường nhập khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam.

Ngoài ra, xuất khẩu mực, bạch tuộc sang khối thị trường tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng đang có sự tăng trưởng. Trong đó, Nhật Bản, Australia và Malaysia đang là các thị trường nhập khẩu nhiều nhất trong khối thị trường này.

Nhật Bản, hiện đang là thị trường nhập khẩu mực, bạch tuộc đơn lẻ lớn thứ 2 của Việt Nam. Nhật Bản trong tháng 01/2021 đạt gần 8 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2020. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Nhật Bản các sản phẩm như mực nang đông lạnh, mực ống cắt khoanh đông lạnh, mực ống nguyên con làm sạch sushi ăn liền đông lạnh, mực ống đông lạnh Geso, mực ống đông lạnh Sugata, mực ống đông lạnh Sushi, mực ống slice đông lạnh Marusaki, mực nang cắt trái thông đông lạnh, bạch tuộc tẩm bột đông lạnh, surimi bạch tuộc đông lạnh, bạch tuộc chế biến đông lạnh, bạch tuộc cắt chần đông lạnh,

bạch tuộc cắt luộc đông lạnh... Vasep dự kiến xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam thời gian tới dự kiến sẽ tiếp tục tăng khi dịch Covid-19 đang dần dần được khống chế trên toàn thế giới, nguồn cung nguyên liệu sụt giảm, nhu cầu nhập khẩu mực, bạch tuộc của thế giới.

Giá thu mua cá ngừ tăng khá mạnh

Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam cho biết mặc dù ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng xuất khẩu cá ngừ trong thời gian qua vẫn có nhiều tín hiệu tích cực. Theo đó, sản lượng cá ngừ đại dương trong năm 2020 đạt hơn 17.000 tấn, tổng giá trị xuất khẩu đạt 648 triệu USD. Thị trường nhập khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam là Mỹ, chiếm tới 41% thị phần, tăng 11% (so với những năm trước đây chỉ chiếm hơn 30%). Ngoài Mỹ, khu vực Trung Đông chiếm 15%, EU 14%, ASEAN 5%, Nhật Bản 4%, còn lại là các



nước khác. Những tháng đầu năm 2021, việc xuất khẩu cá ngừ Việt Nam sang các nước ổn định, nhờ vậy giá cá ngừ đại dương được các doanh nghiệp (DN) thu mua tăng 10%-15% so với năm trước. Nhu cầu xuất khẩu tăng, nguồn nguyên liệu khai thác tại chỗ không đủ đáp ứng nên nhiều DN đã nhập thêm nguồn nguyên liệu từ nước ngoài (Malaysia, Philippines, Indonesia...) để chế biến và xuất khẩu.

Ông Vũ Đình Đáp, Chủ tịch Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam, cho rằng với những tín hiệu tích cực như hiện nay, khả năng năm nay Việt Nam sẽ đạt được sản lượng xuất khẩu cá ngừ bằng hoặc hơn con số 17.000 tấn. Theo ông Đáp, sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực, nhiều mặt hàng nông nghiệp của Việt Nam khi xuất khẩu sang EU có những chuyển biến tích cực. Trong đó, đáng chú ý nhất là hạn ngạch 11.500 tấn cá ngừ đóng hộp ưu đãi 0% thuế. "Chúng ta đã có chính sách nhưng việc phân bổ và xuất khẩu còn hạn chế nên chưa tận dụng hết hạn ngạch này" - ông Đáp chia sẻ.

Siết chặt kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành công văn về việc tăng cường hiệu quả kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản. Bộ yêu cầu các doanh nghiệp chế biến thủy sản chủ động nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các quy định của thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm để tổ chức thực hiện trong quá trình sản xuất, chế biến xuất khẩu. Trong đó, lưu ý tập trung kiểm soát mối nguy, sản phẩm và yêu cầu của một số thị trường đã được Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phổ biến, hướng dẫn thời gian qua.

Trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết và thực thi một số Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, VN-EAEU FTA...), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) mang lại nhiều ưu đãi thuế quan, các doanh nghiệp cần thiết lập và thực hiện hiệu quả hệ thống truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ quá trình sản xuất từ nguyên liệu đến thành phẩm trước khi tiêu thụ ra thị trường.

Nghiêm túc tuân thủ các quy tắc về xuất xứ, nghĩa vụ thuế theo quy định của thị trường về nhằm tránh vụ việc điều tra về lẩn tránh thuế, gian lận về xuất xứ... Thiết lập chủ động kênh thông tin giữa nhà nhập khẩu, doanh nghiệp và cơ quan quản lý để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong xuất khẩu, đặc biệt các vấn đề liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm. Lãnh đạo doanh nghiệp trực tiếp chỉ đạo đầu tư hoàn thiện các điều kiện về nhà xưởng, trang thiết bị, đặc biệt nguồn nhân lực đảm bảo xây dựng hệ thống tự kiểm soát trong toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến một cách thực chất, chất lượng và hiệu quả.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Một số quy định mới về thẩm quyền xử phạt của Hải quan trong chăn nuôi

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong chăn nuôi. Trong đó có một số quy định mới về thẩm quyền xử phạt của Hải quan đối với một số hành vi VPHC trong lĩnh vực này.

Mở rộng thẩm quyền xử phạt của hải quan

Nghị định số 14/2021/NĐ-CP đã bãi bỏ quyền phạt cảnh cáo của cơ quan hải quan, chỉ quy định về mức phạt tiền của cơ quan hải quan. Tuy nhiên, Nghị định đã mở rộng thẩm quyền xử phạt của cơ quan hải quan đối với một số vi phạm hành chính trong chăn nuôi. Cụ thể, theo quy định của Nghị định 14/2021/NĐ-CP, công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 500 nghìn đồng đối với lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và điều kiện chăn nuôi.

Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan, Đội trưởng thuộc Chi cục kiểm tra sau thông quan có quyền phạt tiền đến 5 triệu đồng đối với lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và điều kiện chăn nuôi.



Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 13; điểm b khoản 4 Điều 17; Điều 19; điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1, khoản 2 Điều 20; khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 22; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 32 của Nghị định 14/2021/NĐ-CP và có quyền phạt tiền đến 25 triệu đồng đối với lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và điều kiện chăn nuôi; Tịch thu tang vật VPHC có giá trị không vượt quá mức 25 triệu đồng; Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm b, c, d, đ, g và m khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 14/2021/NĐ-CP.

Các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm các điểm b, c, d, đ, g và m khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 14/2021/NĐ-CP gồm:

- Buộc tái chế sản phẩm thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi;
- Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng sản phẩm thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi;
- Buộc tái xuất sản phẩm thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, vật nuôi sống làm thực phẩm;
- Buộc tiêu hủy chất cấm, nguyên liệu không có trong Danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, sản phẩm thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, động vật, sản phẩm giống vật nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi;

- Buộc sửa đổi thông tin đối với lô sản phẩm thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trên nhãn sản phẩm hoặc tài liệu kỹ thuật kèm theo;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính;

Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7; Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 13; điểm b khoản 4 Điều 17; Điều 19; khoản 1 và khoản 2 Điều 20; Điều 22; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 32; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 35 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP và có quyền phạt tiền đến 50 triệu đồng đối với lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và điều kiện chăn nuôi; Đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50 triệu đồng; Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm b, c, d, đ, g và m khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 14/2021/NĐ-CP.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7; Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 13; điểm b khoản 4 Điều 17; Điều 19; khoản 1 và khoản 2 Điều 20; Điều 22; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 32; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 35 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP; và có quyền phạt tiền đến 50 triệu đồng trong lĩnh vực giống vật nuôi; 100 triệu đồng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và điều kiện chăn nuôi. Đồng thời có quyền đình chỉ hoạt động có thời hạn; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm các điểm b, c, d, đ, g và m khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 14/2021/NĐ-CP.

Bổ sung mới những hành vi vi phạm trong chăn nuôi thuộc thẩm quyền xử phạt của hải quan

Nghị định số 14/2021/NĐ-CP đồng thời cũng quy định cụ thể và bổ sung mới các hành vi vi phạm mà cơ quan hải quan có quyền xử phạt theo thẩm quyền so với quy định tại Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 trước đó. Đó là những hành vi vi phạm thuộc các Điều sau:

- Vi phạm quy định về giống vật nuôi cấm xuất khẩu; trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý hiếm (Điều 7);

- Vi phạm quy định về nhập khẩu giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi (Điều 8);

- Vi phạm quy định về chứng chỉ, giấy phép trong quản lý giống vật nuôi (Điều 13);

- Vi phạm quy định về điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi (Điều 17);

- Vi phạm quy định về chất lượng trong nhập khẩu thức ăn chăn nuôi (Điều 19);

- Vi phạm quy định về mua bán, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi hết hạn sử dụng, sử dụng nguyên liệu hết hạn sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (Điều 20);

- Vi phạm quy định về sản xuất, mua bán, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh (Điều 22);

- Vi phạm quy định về mua bán, nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (Điều 32);

- Vi phạm quy định về nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi, vật nuôi sống làm thực phẩm (Điều 35).

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi là 01 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, xuất khẩu giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, vật nuôi sống làm thực phẩm thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Nghị định số 14/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 20/4/2021 và bãi bỏ các quy định về thức ăn, chăn nuôi trong Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; điểm b khoản 7 Điều 20 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Diễn biến thị trường thịt heo ở một số quốc gia Đông Nam Á trong tháng 2/2021

Giá heo hơi tại Thái Lan tăng do hoạt động xuất khẩu bình thường trở lại, trong khi giá tại Philippines đang có xu hướng giảm trở lại sau các biện pháp can thiệp của Chính phủ nước này. Tiêu thụ giảm do ảnh hưởng của sự bùng phát trở lại của dịch Covid-19 trong tháng 2 cũng khiến giá giảm tại Việt Nam.

Philippines

Gần đây, giá các mặt hàng thiết yếu tại Khu vực Thủ đô của Philippines như thịt heo và thịt gà đã tăng đáng kể do ảnh hưởng của đại dịch coronavirus (Covid-19). Nguồn cung thịt heo và các sản phẩm thịt ở



Metro Manila cũng giảm do dịch tả heo châu Phi (ASF) bùng phát. Tuy nhiên, đến tháng 2/2021 giá thịt heo tại Philippines đang có xu hướng giảm do Chính phủ đưa ra các biện pháp quản lý giá trong ngắn hạn và tăng cường nhập khẩu. Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đã công bố áp giá trần đối với các sản phẩm thịt heo và thịt gà tại Khu vực Thủ đô của Philippines có hiệu lực trong 60 ngày như sau:

Thịt heo vai và giảm bông: 170 PHP/kg (2,54 USD/lb)

Thịt ba chỉ heo: 300 PHP/kg (2,83 USD/lb)

Gà cả lông: 1,51 USD/lb.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp Philippines cũng đề xuất tăng khối lượng nhập khẩu thịt từ 54.000 tấn lên 162.000 tấn.

Văn phòng Thư ký Hành pháp cho rằng áp giá trần sẽ không ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của các công ty kinh doanh thịt do mức giảm không quá 25% giá thị trường. Giá heo hơi trung bình khoảng 105 PHP/kg (1,25 USD/lb).

Khi các lệnh cấm vận chuyển thịt heo và các sản phẩm từ thịt heo vẫn được áp dụng trên khắp đất nước do Dịch tả heo châu Phi, Monterey – Công ty chăn nuôi lớn tại Philippines đã nhận thấy tình hình khó khăn nên quyết định chuyển chăn nuôi về các tỉnh, đây là một cách để ổn định nguồn cung thịt heo và giá cả trong nước; nó sẽ thúc đẩy ngành chăn nuôi heo tại địa phương với chi phí thấp hơn, bền vững hơn.

Tập đoàn San Miguel (SMC) San Miguel Foods (SMF) cũng đang tìm cách chuyển kho và cơ sở chăn nuôi trên toàn quốc cho người chăn nuôi địa phương để họ cung cấp theo yêu cầu của các vùng tương ứng và giúp tăng cường thực hành an toàn sinh học giữa các nông hộ nhỏ.

Philippines tăng cường nhập khẩu thịt heo để kiềm chế giá tăng vọt

Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines - William Dar cho biết, năm 2021 Philippines có kế hoạch nhập khẩu 400.000 tấn thịt heo, tăng gấp đôi so với đề xuất ban đầu, để bù đắp lượng thiếu hụt trong nước đã đẩy giá thịt heo tăng cao.

Theo Reuters, ban cố vấn của Chính phủ Philippines xác nhận khối lượng nhập khẩu đã phê duyệt cao hơn nhiều so với mức 162.000 tấn đã được lên kế hoạch trước đó. Philippines là một trong những nước

nhập khẩu thịt heo lớn nhất thế giới, vì đây là loại thịt chính trong chế độ ăn uống của người Philippines. Sau khi dịch tả heo châu Phi bùng phát làm giảm lượng thịt heo dự trữ, hiện Philippines đang đẩy mạnh nhập khẩu thịt heo để tăng nguồn cung.

Lạm phát của Philippines trong tháng 1/2021 đạt mức cao nhất trong 2 năm qua, một phần do giá thịt heo tăng. Các chuyên gia kinh tế cho biết, lạm phát tăng, việc duy trì chính sách tiền tệ phù hợp để hỗ trợ nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch có thể bị thu hẹp.

Bộ trưởng nói, Philippines có khả năng thiếu hụt gần 400.000 tấn thịt heo, cần nhập khẩu; kế hoạch này vẫn đang trình Hội đồng Nội các xem xét trước khi được Tổng thống Rodrigo Duterte phê duyệt lần cuối. Giá thịt tăng vọt cũng đã khiến Chính phủ phải chi ra hàng tỷ peso để tái đàn heo và áp giá trần trong hai tháng đối với cả thịt heo và thịt gà ở thủ đô Philippines bắt đầu từ giữa tháng 2/2021.

Thái Lan

Giá heo hơi tại Thái Lan tăng khi hoạt động xuất khẩu bình thường trở lại. Giá heo hơi trong tháng 2/2021 đạt mức 2,6 USD/kg, tăng 30% so với tháng 12/2020 do việc xuất khẩu heo hơi sang Việt Nam đang trở lại bình thường.

Theo dự báo của Hiệp hội chăn nuôi Thái Lan, số lượng heo nái (heo đàn bố mẹ) dự kiến sẽ tăng nhẹ từ mức 1,15 triệu con trong năm 2020, lên 1,154 triệu con trong năm 2021. Tương tự, số lượng heo thương phẩm sẽ tăng từ mức 22,52 triệu con lên 22,57 triệu con. Lượng heo này tăng mạnh ở khu vực phía Nam của Thái Lan. Hiệp hội chăn nuôi Thái Lan ước tính, sản lượng ở miền Nam sẽ tăng 10% trong năm 2021 với khoảng 88.000 con heo nái và 1,87 triệu con heo thương phẩm.

Khu vực phía Nam của Thái Lan có dân số khoảng 9,3 triệu người, chiếm 13% trong số 69 triệu người dân cả nước. Sản lượng heo của Thái Lan tăng gấp nhiều lần so với mức tiêu thụ trong nước, do đó, lượng heo dư thừa ở miền nam Thái Lan được cung cấp cho các lò mổ ở Bangkok và các khu vực ngoại vi. Ngoài ra, một phần heo ở phía Nam cũng được vận chuyển qua biên giới Lào và Campuchia sang Việt Nam.

Miền nam Thái Lan được công bố là vùng an toàn dịch bệnh lở mồm long móng, điều này khiến heo thương phẩm từ các vùng khác của đất nước không thể được vận chuyển vào miền nam. Chỉ có heo giống mới được phép chuyển vào nam nhưng có sự kiểm soát chặt chẽ của Cục Chăn nuôi.

Việt Nam

Theo Cục Xuất nhập khẩu, trong tháng 2, giá heo hơi có xu hướng giảm tại nhiều tỉnh thành trên cả nước do nhu cầu tiêu thụ thịt heo giảm. Giá heo hơi tháng 2 dao động trong khoảng 74.000 – 78.000 đồng/kg, giảm 4.000 - 6.000 đồng/kg so với cuối tháng 1/2021. Giá heo giảm do ảnh hưởng của dịch COVID-19 bùng phát trở lại đã tác động tới nhu cầu, thương mại khi các nhà hàng buộc phải đóng cửa.

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 1/2021, Việt Nam nhập khẩu 10,25 nghìn tấn thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (mã HS 0203), trị giá 24,34 triệu USD, tăng 322,4% về lượng và tăng 401,2% về trị giá so với tháng 1/2020. Trong đó, Nga, Canada, Brazil, Ba Lan và Mỹ là 5 thị trường lớn nhất cung cấp thịt heo cho Việt Nam trong tháng 1/2021.

Năm 2021, Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đặt mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất toàn ngành chăn nuôi đạt khoảng 5-6%. Sản lượng thịt các loại đạt khoảng 5,7 triệu tấn. Trong đó thịt heo đạt khoảng 3,67 triệu tấn, tăng 6,1% so với năm 2020; thịt gia cầm đạt khoảng 1,5 triệu tấn, tăng 5,8%; thịt bò đạt khoảng 395 nghìn tấn, tăng 6%; sản lượng trứng đạt khoảng 15,6 tỷ quả, tăng 7,5% và sản lượng sữa đạt khoảng 1,21 triệu tấn, tăng 11,5% so với năm 2020.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá lúa gạo thu mua trong nước và chào bán xuất khẩu ở mức cao

Trong khi giá gạo xuất khẩu duy trì mức cao và vượt mặt gạo Thái Lan thì lúa đông xuân tại thị trường trong nước cũng đang "thăng lợi" về cả lượng và giá.

Giá gạo xuất khẩu lại bật tăng vượt giá gạo Thái Lan

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo 5% tằm xuất khẩu của Việt Nam có giá chào bán từ 518 -522 USD/tấn, tăng so với mức 505-510 USD/tấn trong tuần cuối tháng 2. Các thương nhân ngành lúa gạo cho biết, đây là mức giá cao vượt cả giá gạo cùng loại của Thái Lan. Hiện tại, giá gạo 5% tằm của Thái Lan đang được chào bán với giá từ 513-517 USD/tấn. Gạo 5% tằm của Ấn Độ xuất khẩu với giá 398-402 USD/tấn; gạo còn Pakistan được chào bán với giá 438-442 USD/tấn. Không riêng gì gạo 5% tằm, các loại gạo khác của Việt Nam cũng được xuất khẩu với giá cao: Gạo 25% tằm từ 4493-497 USD/tấn; Jasmine dao động từ 563-567 USD/tấn, gạo 100% tằm có giá 438 USD-442 USD/tấn.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, trong 2 tháng đầu năm 2021, Việt Nam đã xuất khẩu trên 608.768 tấn gạo các loại, đạt giá trị kim ngạch 336,18 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu gạo của Việt Nam 2 tháng đầu năm giảm khoảng 34% về khối lượng nhưng lại tăng 22% giá trị kim ngạch. Tính bình quân, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đạt trung bình 551,7 USD/tấn, tăng 3,4% so với tháng 12.2020 và tăng 15,4% so với tháng 1.2020.

Lý giải về những yếu tố hỗ trợ xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt giá trị cao, TS Nguyễn Quốc Toàn - Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - nhấn mạnh: Việt Nam đã đẩy mạnh xuất khẩu gạo chất lượng cao ra thế giới. Trong đó, gạo thơm chiếm 26,3% trong tổng trọng lượng gạo xuất khẩu năm 2020. Gạo japonica chiếm 3,4%, gạo nếp chiếm 8,8%, gạo lứt 1,7%, gạo trắng cao cấp 3,7%)... "Xuất khẩu gạo có phẩm cấp cao đã góp phần nâng cao giá gạo xuất khẩu của Việt Nam thời gian qua" - TS Nguyễn Quốc Toàn nói.

Ông Phạm Thái Bình - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An - khẳng định: Nếu không bị "vướng" các tác động ngoại cảnh như thiếu vỏ container rỗng, không bị thiếu nguồn cung trong giai đoạn "giao mùa"... xuất khẩu gạo của Việt Nam còn đạt kết quả cao hơn nữa. "Thứ nhất, tháng 1 và 2.2021 đã cuối vụ Việt Nam chưa thu hoạch nên nguồn để xuất khẩu ít; thứ 2 là container thuê khó đẩy giá cước tăng cao cũng làm giảm đơn hàng ký hợp đồng. Từ tháng 3 xuất khẩu gạo sẽ khá hơn vì đồng bằng sông Cửu Long đã bắt đầu thu hoạch" - ông Phạm Thái Bình chia sẻ. Nhiều doanh nghiệp cũng lạc quan về bức tranh xuất khẩu gạo năm 2021 và giá gạo của Việt Nam tiếp tục ổn định ở mức cao trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp.

Lúa đông xuân được mùa được giá

Theo Báo Cần Thơ, tại địa phương này, nhiều trà lúa đông xuân sớm tại các quận, huyện như Ô Môn, Thốt Nốt, Thới Lai... đã được thu hoạch với năng suất rất cao. Nông dân càng thêm vui khi lúa bán được giá cao và rất dễ tiêu thụ. Lúa ngay sau thu hoạch được thương lái và doanh nghiệp thu mua lúa tươi tại bờ ruộng, nông dân không phải lo chuyện phơi, sấy lúa.

Ông Đoàn Quốc Tuấn ngụ ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ, cho biết: "Tôi vừa thu hoạch 3,5 công lúa sạ giống OM 380 trong vụ đông xuân 2020-2021, với năng suất đạt gần 1,3 tấn/công (công tằm lớn 1.300m²), cao hơn 200 kg/công so với cùng kỳ năm trước. Thương lái thu mua lúa tươi ngay tại ruộng với giá 6.400 đồng/kg, mức giá này cao hơn 2.000 đồng/kg so với vụ đông xuân năm trước. Vụ này nhờ trúng mùa, trúng giá, lợi nhuận có thể đạt khoảng 6 triệu đồng/công lúa, khoản lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay".

Tại tỉnh Vĩnh Long, nhiều nông dân ở Tam Bình, Trà Ôn phấn khởi khi năm nay lúa trúng mùa, lại bán được với mức giá "cao chưa từng thấy", báo Vĩnh Long đưa tin. Cụ thể, nhiều nông dân ở ấp Cây Bàng (xã Mỹ Thạnh Trung- Tam Bình) vừa mới thu hoạch lúa thơm OM18, năng suất đạt từ 15- 17 bao/công (khoảng 40 tạ/công/1.000 m²), giá lúa tươi cân tại ruộng là 6.500 đ/kg. Tương tự, năng suất lúa đạt mức khá cao ở một số cánh đồng đang thu hoạch thuộc ấp Nhơn Trí, Tường Ngãi (xã Nhơn Bình- Trà Ôn). Đồng thời, giá lúa đạt mức 7.000 đ/kg (lúa Hàm Châu) và 6.800 đ/kg (OM5451).

Sau khi trừ hết các khoản đầu tư, nông dân lời 3 triệu đồng/công. Một số thương lái ở Tam Bình cho biết, từ trước tết Nguyên Đán một số cánh đồng thu hoạch sớm lúa Đông Xuân, có thời điểm giá bán đạt mức cao kỷ lục khoảng 7.200 đồng/kg đối với giống OM5451 và 7.400 đồng/kg với giống lúa Hàm Châu.

Theo ngành chuyên môn, vụ lúa Đông Xuân 2020- 2021, Vĩnh Long xuống giống dứt điểm với 47.653 ha, đạt 90,3% kế hoạch; giảm 8,6% (4.494 ha) so với cùng kỳ năm trước. Hiện lúa đang ở giai đoạn

đồng trở hơn 35.419 ha, chắc xanh đến chín 7.601 ha và đã thu hoạch 4.633 ha. Ước năng suất bình quân đạt 6,17 tấn/ha, tăng 3,52% hay tăng 0,21 tấn/ha so với cùng kỳ năm trước.

Tại một số tỉnh, thành khác, như: Hậu Giang, Cần Thơ, lúa trồng giống OM5451, OM18 và RVT có giá dao động 6.800- 7.000 đồng/kg, cao hơn năm rồi khoảng 800 đồng/kg lúa tươi, tùy loại. Tương tự, những ngày này, nông dân trên địa bàn thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cũng đang tất bật thu hoạch lúa đông xuân đầu vụ trúng mùa, được giá cao, báo Hậu Giang thông tin.

Vừa thu hoạch xong hơn 1 ha lúa đông xuân (giống IR 50404) của gia đình, ông Trần Văn Sinh, ở ấp 3B, thị trấn Bảy Ngàn, cho biết: “Tuy chưa cấn lúa nhưng qua đếm tổng số bao thì bình quân mỗi công lúa (1.300m²) được 25 bao và mỗi bao nặng tầm 52-55kg. Như vậy, tính sơ bộ thì năng suất đạt hơn 1,2 tấn/công. Với năng suất lúa như hiện nay thì cao hơn so với cùng kỳ 300 kg/công”.

Tại Khánh Hòa, những ngày này, nông dân địa phương trong tỉnh cũng bắt đầu thu hoạch vụ lúa đông xuân trà đầu trong niềm vui được mùa, được giá. Theo báo Khánh Hòa, ông Phạm Hoàng Danh, Giám đốc Hợp tác xã Vạn Phú 1, xã Vạn Phú, cho biết hiện nay, các thành viên đã thu hoạch được gần 50% diện tích, năng suất đạt 70 - 73 tạ/ha, trừ chi phí, người dân thu lãi 40 - 45 triệu đồng/ha. Riêng gia đình ông gieo sạ 3 ha, đã thu hoạch 7.000 m² lúa trà đầu, năng suất đạt hơn 72 tạ/ha, bán được hơn 50 triệu đồng.

Nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước sẽ tiếp tục tăng

Qua trao đổi, ông Phạm Thái Bình, Tổng Giám đốc Công ty Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An, cho biết giá lúa đông xuân tại vùng đồng bằng Sông Cửu Long năm nay cao hơn năm ngoái khoảng 1.000 đồng/kg. Hiện tại lúa của người nông dân đều đã được cọc mua dù chưa đến thời điểm thu hoạch. Nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho của doanh nghiệp thời điểm này không còn nhiều trong khi nhu cầu thị trường vẫn đang cao nên đã đẩy giá gạo tăng cao và với xu thế tăng của giá gạo thì giá lúa của nông dân cũng tăng theo.

Bên cạnh đó, chất lượng lúa, gạo của Việt Nam đã cải thiện rõ rệt, thâm nhập được vào nhiều thị trường khó tính của thế giới. "Chất lượng tốt thì đương nhiên giá sẽ cao. Nhưng thực chất đây vẫn chưa phải là mức giá cao mà chỉ là tăng so với những năm trước", ông Bình chia sẻ. Như vậy, cầu cao trong khi nguồn cung hạn chế cũng là thời điểm các thương nhân sẵn sàng thu mua thêm gạo từ nông dân với kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ của các nhà nhập khẩu tăng.

Ông Phan Văn Có, Giám đốc Marketing Công ty TNHH VRice Group, cho biết hiện tại việc giao hàng xuất khẩu là nguồn bao tiêu sản phẩm trước đó. Nguồn tự cung ứng có thể cung cấp cho khách hàng trong khoảng 1 - 1,5 tháng, sau đó bắt buộc phải mua thêm từ bên ngoài. Tuy nhiên, thời điểm này, giá cả từ thương lái còn cao hơn giá xuất khẩu nên việc thu mua lúa từ bên ngoài chưa được công ty triển khai. "Giá thương lái đặt cọc cho lúa thu hoạch 20- 25 tháng 2/2021 là 7.000 đồng/kg đối với lúa thơm. Giá hiện nay là 6.400 đồng/kg. Trong khi giá gạo xuất khẩu giao dịch hiện tại với gạo jasmine là 580 USD/Mts; gạo thơm là 560 USD/Mts nên giá lúa như vậy là còn cao so với giá quốc tế", ông Có phân tích.

Trong khi đó, với công ty Trung An, ông Bình cho biết các đơn hàng vẫn đang ký kết và thực hiện. "Phân khúc khách hàng của công ty Trung An là chất lượng cao với giá bán cao tương ứng nên khi giá lúa, gạo tăng cao thì cũng không ảnh hưởng đến việc xuất hàng của doanh nghiệp". Tuy nhiên, với một số doanh nghiệp khác thì có phần khó bán với mặt bằng giá mới vì tư duy người mua thường nghĩ giá gạo Việt Nam khi vào vụ mùa sẽ thấp khoảng 300 - 400 USD/tấn nhưng bây giờ đã hơn 500 USD/tấn nên thời gian đầu vụ này có thể sẽ khó khăn.

Thực tế, việc xuất khẩu gạo của Việt Nam trong những tháng đầu năm vẫn duy trì đà được giá của năm 2020 dù sản lượng sụt giảm. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, trong hai tháng đầu năm 2021, Việt Nam đã xuất khẩu trên 608.768 tấn gạo các loại, đạt giá trị kim ngạch 336,18 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu gạo của Việt Nam hai tháng đầu năm giảm khoảng 34% về khối lượng nhưng lại tăng 22% giá trị kim ngạch. Tính bình quân, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đạt trung bình 551,7 USD/tấn, tăng 3,4% so với tháng 12.2020 và tăng 15,4% so với tháng 1/2020.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam có giá chào bán ngày 3/3 từ 518 -522 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với một ngày trước đó. Đây là mức giá cao vượt cả giá gạo cùng loại của Thái Lan khi giá gạo 5% tấm của Thái Lan đang được chào bán với giá từ 513-517 USD/tấn. Gạo 5% tấm của Ấn Độ xuất khẩu với giá 398-402 USD/tấn; gạo còn Pakistan được chào bán với giá 438-442 USD/tấn. Không riêng gì gạo 5% tấm, các loại gạo khác của Việt Nam cũng được xuất khẩu với giá cao: Gạo 25% tấm từ 493-497 USD/tấn; Jasmine dao động từ 563-567 USD/tấn, gạo 100% tấm có giá 438 USD-442 USD/tấn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Giá phân bón tại Đồng bằng sông Cửu Long đang gia tăng mạnh

Trong hai tháng đầu năm 2021, giá phân bón các loại tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã có chiều hướng tăng mạnh, đặc biệt là phân Ure tăng đến 37%. Dù giá tăng cao song hiện các nhà máy phân bón trong nước vẫn đảm bảo nguồn cung và giá bán ra đang thấp hơn giá thế giới.

Theo ghi nhận tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, giá phân bón bán ra tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp đều đồng loạt tăng trong gần 2 tháng qua. Cụ thể, ngày 13/1/2021 giá phân ure là 365.000 đồng/bao (bao = 50kg), đến ngày 28/1 tăng lên 480.000 đồng/bao. Đến ngày 3/3 giá bán một bao phân Ure 50kg đến tay người nông dân đã lên đến 500.000 đồng. Như vậy, giá phân bón đã tăng 135.000 đồng/bao (tương đương 37%) chỉ trong chưa đầy hai tháng đầu năm 2021. Trong khi đó, tất cả các loại phân bón khác ngoài Ure như Kali, NPK, DAP... đều tăng trung bình khoảng 100.000 đồng/bao.

Lý giải giá phân bón tăng, bà Nguyễn Thị Hiền, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (DCM), cho biết nguyên nhân là do nguyên liệu đầu vào để sản xuất phân bón, mà cụ thể là Ure, phụ thuộc nhiều vào giá khí, vì DCM mua giá khí thì phụ thuộc vào giá dầu. Giá thành sản xuất phân Ure của DCM có gần 50% đến từ giá khí nguyên liệu. Giá dầu thô Mỹ (WTI) đã tăng 25,9% kể từ đầu năm, từ 47,56 USD/thùng lên 59,9 USD/thùng. Giá dầu được dự báo có thể tăng cao hơn nữa trong quý II/2021. Bên cạnh đó, trên thế giới hiện nay nhu cầu về lương thực nhất là Trung Quốc trong thời Covid-19 đang rất cao. Trong bối cảnh đó, nguồn cung không đáp ứng kịp thời tạo ra khan hiếm lương thực, đẩy giá lương thực tăng cao. Điều này dẫn đến nhu cầu phân bón tăng mạnh để thúc đẩy sản xuất lương thực trên thế giới.

Nguồn cung phân bón tại Trung Quốc đang suy giảm do các nhà máy phân bón ở Tây Nam Trung Quốc bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi lũ lụt năm 2020. Thêm vào đó, cuộc thương chiến Mỹ và Trung Quốc và mới nhất giữa Trung Quốc với Ấn Độ làm cho thương mại hạn chế. Những thị trường có nhu cầu sử dụng phân bón lớn như Nam Mỹ, Ai Cập trong vòng 3 tháng qua giá phân bón đã tăng khoảng 150 USD/tấn, quy ra tiền Việt Nam đồng khoảng 3.000 đồng/kg.

Giá phân bón thế giới bắt đầu có xu hướng tăng từ gần cuối năm 2020, do nhu cầu từ các nước sản xuất ngũ cốc và hạt có dầu tăng mạnh, nhất là để trồng ngô và đậu tương. Trong khi đó, nguồn cung phân bón thế giới bị giảm nhiều do dịch Covid-19 gây khó khăn cho hoạt động sản xuất ở nhiều nước, và tình trạng thiếu container rỗng đẩy giá cước tàu biển tăng gấp nhiều lần cũng ảnh hưởng tới giá vận chuyển phân bón. Giá phân Ure trên thị trường thế giới đã tăng gần 21% từ đầu năm 2021 đến nay và tại Mỹ, giá bán lên tới 457 USD/tấn. Mặc dù giá Ure hiện cao hơn nhiều so với năm 2020, song vẫn thấp hơn rất nhiều so với giá của năm 2019. Giá phân DAP dẫn đầu trên thị trường phân bón thế giới về mức tăng, lên tới 21% từ đầu năm đến nay, giá bán trên thị trường Mỹ hiện đạt trung bình 600 USD/tấn, mức cao nhất kể từ cuối năm 2013. Nhìn chung, giá DAP trung bình trên thế giới hiện ở mức 602 USD/tấn.

Cũng theo bà Hiền, các công ty sản xuất phân bón trong nước luôn muốn giá phân bón đến tay người nông dân sao cho hợp lý nhất. Tuy nhiên, lâu nay phân bón có một nghịch lý là nếu như giá phân bón trong nước thấp hơn giá thế giới nhiều thì có hiện tượng "xuất ngược" ra nước ngoài. Bà Hiền khuyến cáo nông dân không nên mua vào tích trữ bởi nguồn cung trong nước vẫn đáp ứng đủ. Vụ lúa Hè Thu phải hơn một tháng nữa mới đến và DCM đang chuẩn bị đầy đủ lượng phân bón đảm bảo nhu cầu sử dụng trong nước nhưng giá bán sẽ phải định theo giá thị trường.

Hiện nông dân trồng lúa tại ĐBSCL đang thu hoạch vụ lúa Đông Xuân, giá lúa đang giảm từ 300 - 500 đồng/kg cộng với giá phân bón đang tăng mạnh khiến cho bà con vô cùng lo lắng. Đặc biệt là vụ mùa Hè Thu sắp tới, đây là vụ mùa người nông dân cần sử dụng nhiều phân bón nhất trong năm.

Đáng lưu ý, khu vực ĐBSCL chỉ sử dụng phân bón sản xuất trong nước như: Đạm Cà Mau, Đạm Phú

Mỹ, Đạm Ninh Bình. Giá bán ra phân Ure tại một số đại lý thuộc huyện Phú Tân, An Giang, hiện dao động từ 9.400 - 9.500 đồng/kg, tương đương 475.000 đồng/bao phân 50kg; phân NPK khoảng 11.000 đ/kg, tương đương 550.000 đồng/bao; phân DAP từ 13.000 - 15.000 đồng/kg tùy nguồn gốc sản xuất. DAP Đình Vũ có giá rẻ nhất so với các loại DAP nhập khẩu, giá khoảng trên dưới 12.000 đồng/kg, DAP Korea và DAP Philippines giá bán gần 15.000 đồng/kg.

Tình hình xuất, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu của Việt Nam

- Xuất khẩu thức ăn chăn nuôi

Trong tháng 1/2021, kim ngạch xuất khẩu thức ăn chăn nuôi của Việt Nam đạt gần 63,76 triệu USD, giảm 18% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 73,6% so với tháng 1/2020. 5 thị trường lớn nhất tiêu thụ thức ăn chăn nuôi của Việt Nam là Campuchia, Ấn Độ, Mỹ, Malaysia và Trung Quốc; trong đó xuất khẩu sang thị trường Campuchia đứng đầu về kim ngạch đạt trên 11,64 triệu USD, tăng 13% so với tháng 12/2020 và tăng 55,8% so với tháng 1/2020; chiếm 18,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thức ăn chăn nuôi của cả nước.

Ấn Độ đứng thứ 2 về kim ngạch đạt trên 11,19 triệu USD, tăng rất mạnh 119,3% so với tháng 12/2020 và tăng 190,9% so với tháng 1/2020; chiếm 17,6% trong tổng kim ngạch. Tiếp theo thị trường Mỹ mặc dù giảm 20,4% so với tháng 12/2020 song tăng đến 98,2% so với tháng 1/2020, đạt gần 9,97 triệu USD, chiếm 15,6%; xuất khẩu sang Malaysia tăng tương ứng 11,8% và 43,3%, đạt trên 7,54 triệu USD, chiếm 11,8%. Xuất khẩu thức ăn chăn nuôi sang thị trường Trung Quốc tháng 1/2021 sụt giảm mạnh 71,6% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 30,9% so với tháng 1/2020, đạt gần 6,49 triệu USD, chiếm 10,2%. Nhìn chung, trong tháng 1/2021 xuất khẩu thức ăn chăn nuôi sang các thị trường đều tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh các thị trường chủ đạo kể trên, còn có thị trường Philippines tăng 329%, đạt 2,78 triệu USD; Indonesia tăng 527%, đạt 2,21 triệu USD.

Xuất khẩu thức ăn chăn nuôi tháng 1/2021 của Việt Nam

DVT: USD

Thị trường	Tháng 1/2021	So với tháng 12/2020 (%)	So với tháng 1/2020 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KN XK	63.759.297	-18,04	73,57	100
Campuchia	11.642.515	13,03	55,82	18,26
Ấn Độ	11.189.399	119,32	190,88	17,55
Mỹ	9.967.552	-20,44	98,17	15,63
Malaysia	7.542.598	11,84	43,32	11,83
Trung Quốc	6.488.039	-71,61	30,88	10,18
Philippines	2.780.281	34,81	329,23	4,36
Indonesia	2.208.588	23,03	527,09	3,46
Thái Lan	1.692.404	-43,01	79,09	2,65
Nhật Bản	1.487.822	-19,19	-25,8	2,33
Đài Loan (TQ)	1.392.991	-28,23	21,19	2,18
Hàn Quốc	1.352.103	-35,54	15,99	2,12
Bangladesh	388.078	-12,97	163,71	0,61
Singapore	207.963	-37,7	-0,53	0,33

- Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu

Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 1/2021 của Việt Nam ước đạt 366,49 triệu USD, giảm 2,1% so với tháng liền trước nhưng tăng 65% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, Achentina là thị trường cung ứng thức ăn gia súc và nguyên liệu lớn nhất của Việt Nam, chiếm trên 33% trong tổng kim ngạch, đạt 121,14 triệu USD, giảm 13,8% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 64,6% so với tháng 1/2020. Nhập khẩu từ thị trường Mỹ đứng thứ hai về kim ngạch nhưng tăng rất mạnh, tăng 69,6% so với tháng 12/2020 và tăng 205% so với tháng 1/2020, đạt 80,34 triệu USD, chiếm 21,9% trong tổng kim ngạch.

Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ thị trường EU cũng tăng 21,6% so với tháng 12/2020 và tăng 111,2% so với tháng 1/2020, đạt 36,5 triệu USD, chiếm 10%. Nhập khẩu từ các nước Đông Nam Á cũng tăng tương ứng 14,8% và 83,4%, đạt 28,77 triệu USD, chiếm 7,9%; nhập khẩu từ Trung Quốc tăng tương ứng 25,4% và 162,4%, đạt 26,79 triệu USD, chiếm 7,3%. Bên cạnh đó, nhập khẩu từ Ấn Độ cũng tăng mạnh 45,5% so với tháng 12/2020 và tăng 416,6% so với tháng 1/2020, đạt 24,53 triệu USD, chiếm 6,7%. Nhìn chung, nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng 1/2021 từ hầu hết các thị trường tăng kim ngạch so với tháng 1/2020

Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 1/2021 của Việt Nam

ĐVT: USD

Thị trường	Tháng 1/2021	So với T12/2020 (%)	So với T1/2020 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KN NK	366.489.847	-2,1	65,01	100
Achentina	121.144.099	-13,83	64,59	33,06
Mỹ	80.342.228	69,64	205,04	21,92
EU	36.500.893	21,62	111,23	9,96
Đông Nam Á	28.768.562	14,81	83,4	7,85
Trung Quốc	26.789.350	25,43	162,37	7,31
Hungary	26.582.496	26,29	164,01	7,25
Ấn Độ	24.528.822	45,47	416,63	6,69
Indonesia	11.225.625	3,05	186,97	3,06
Thái Lan	10.973.104	33,94	94,59	2,99
Đài Loan (TQ)	9.479.619	4,25	159,11	2,59
Brazil	4.897.647	-89,19	-84,55	1,34
Australia	4.167.183	-4,27	589,16	1,14
Hàn Quốc	3.531.687	-33,09	34,88	0,96
Pháp	3.383.129	21,01	115,65	0,92
Malaysia	2.808.165	27,26	31,23	0,77
Thị trường khác	15.002.179

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 30 được đặt nhiều kỳ vọng

Sau năm 2020 đầy khó khăn do tác động của đại dịch Covid 19, năm 2021, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ cất cánh trở lại. Chính vì vậy, Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 30 (Vietnam Expo 30) được giới doanh nghiệp đặt nhiều kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy trao đổi thương mại và phát triển thị trường hơn nữa. Hội chợ diễn ra trong 4 ngày, từ ngày 14 - 17/04/2021 tại Hà Nội, dự kiến sẽ thu hút các doanh nghiệp tham dự đến từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ, cùng với đó là trên 21.000 lượt khách thương mại đến tham quan và làm việc. Tiếp nối các hoạt động từ hội chợ Vietnam Expo 2020, hội chợ Vietnam Expo 2021 sẽ tiếp tục các hoạt động xúc tiến thương mại đã giúp kết nối và tạo ra nhiều giá trị kinh tế, đem đến những cơ hội thiết thực giúp doanh nghiệp Việt Nam tăng cường xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa, góp phần thực hiện cam kết của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế.

Mặc dù tình hình đại dịch Covid vẫn còn diễn biến phức tạp tại các thị trường quốc tế, Hội chợ Expo năm nay sẽ vẫn có sự tham gia của các doanh nghiệp quốc tế, tổ chức xúc tiến thương mại đến từ: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Malaysia... cùng với các khu gian hàng thuộc Sở và trung tâm xúc tiến thương mại thành phố/ tỉnh thành như: Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tiền Giang, Ninh Bình, Nam Định, Bình Thuận. Hội chợ trưng bày các sản phẩm đặc sắc về chất lượng, công nghệ trong các lĩnh vực chính như Máy móc – thiết bị – công nghiệp phụ trợ; Điện tử – Điện dân dụng; Thực phẩm – Đồ uống – Tiêu dùng.

Cũng tại Vietnam Expo 2021, khách tham dự sẽ nhận được sự hỗ trợ tư vấn cần thiết về thiết kế, nghiên cứu nhu cầu thị trường, phát triển ý tưởng nhãn hiệu, bao bì sản phẩm thông qua khu gian hàng hỗ trợ thiết kế và phát triển sản phẩm do Viện Xúc tiến Thiết kế Hàn Quốc (KIDP) – Bộ Thương mại, Công nghiệp & Năng lượng Hàn Quốc phối hợp cùng Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam (VIETRADE) tổ chức.

Ngoài nhu cầu quảng bá trong nước, đây cũng là cơ hội để các nhà xuất khẩu Việt Nam gỡ gỡ đôi tác, tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp. Hội chợ Vietnam Expo 2021 hứa hẹn sẽ mang đến các cơ hội giao thương, phát triển thương mại, dịch vụ, sản xuất cho các doanh nghiệp tham gia và tham quan.

Xúc tiến thương mại CPTPP: Xuất khẩu của Việt Nam sang Canada tiếp tục tăng trưởng khả quan

Theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), lộ trình giảm thuế của Canada diễn ra trong thời gian khá nhanh, trong vòng 3 năm từ 17-18% xuống 0%. Điều này sẽ tạo cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường này. Người tiêu dùng Canada đa dạng về chủng tộc và văn hóa, trong đó người Canada gốc châu Á tăng nhanh trong những năm gần đây. Đi cùng xu hướng này thì nhu cầu về thực phẩm châu Á cũng gia tăng và hàng trăm nghìn người gốc Việt Nam sẽ là thị trường hấp dẫn đối với ngành thực phẩm Việt Nam. Thời gian qua, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khả quan. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Canada trong tháng 1/2021 đạt 398 triệu USD, tăng 1,9% so với tháng liền trước và tăng đến 54,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Điện thoại và linh kiện là nhóm hàng dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu, đạt 82,6 triệu USD, tăng 108,8% so với tháng trước và tăng 130,3% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 20,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp sau là hàng dệt may, đạt 62,4 triệu USD, giảm 30% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 19% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 15,6% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Bên cạnh đó, trong tháng 1/2021, Việt Nam còn xuất khẩu các mặt hàng khác sang thị trường Canada: gỗ và sản phẩm gỗ; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện; hàng thủy sản; sắt thép; hạt điều, hóa chất, sản phẩm từ chất dẻo; hàng rau quả... So với tháng 12/2020, xuất khẩu một số mặt hàng trong tháng 1/2021 tăng trưởng khả quan như sản phẩm từ sắt thép

tăng 144,3%; hóa chất tăng 191,6%; xuất khẩu cà phê tăng 144,3%; cao su tăng 136,5%; sản phẩm từ gốm sứ tăng 96,4%.

Theo các chuyên gia, các lĩnh vực tiềm năng doanh nghiệp Việt Nam có thể thúc đẩy xuất khẩu mạnh trong thời gian tới sang thị trường Canada là thủy sản, đồ gỗ nội thất, dệt may, giày dép và hàng nông sản. Với lợi thế là một “trung tâm” FTA ở châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam sẽ là cầu nối để đưa hàng hóa và dịch vụ của Canada tiếp cận với thị trường hàng trăm triệu người tiêu dùng của ASEAN, cũng như tới các thị trường quan trọng khác tại khu vực.

Xuất khẩu một số hàng hóa chủ chốt của Việt Nam sang thị trường Canada tháng 1/2021

ĐVT: triệu USD

Nhóm mặt hàng	T1/2021	+/- so với T12/2020 (%)	+/- so với T1/2020 (%)	Tỷ trọng T1/2021 (%)
Điện thoại các loại và linh kiện	82,66	108,83	130,31	20,77
Hàng dệt may	62,45	-30,18	19,07	15,69
Giày dép các loại	33,02	-11,19	18,53	8,3
Phương tiện vận tải và phụ tùng	32,49	3,7	62,98	8,16
Gỗ và sản phẩm gỗ	24,46	2,07	49,96	6,14
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	20,95	-28,92	70,86	5,27
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	19,11	-20,28	31,27	4,8
Hàng thủy sản	17,12	-22,93	17,04	4,3
Sản phẩm từ sắt thép	12,88	144,3	44,41	3,24
Hạt điều	10,29	26,92	112,63	2,59
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	6,4	32,47	118,49	1,61
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	6,17	7,41	-8,58	1,55
Hóa chất	5,47	191,63	57,42	1,38
Sản phẩm từ chất dẻo	5,1	7,04	54,35	1,28
Kim loại thương khác và sản phẩm	4,96	15,81	70,88	1,25
Hàng rau quả	2,3	-15,91	5,58	0,58
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	2,04	37,85	83,14	0,51
Hàng hóa khác
Tổng	398,08	1,9	54,64	100

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG**Nhận cung cấp chanh dây đông lạnh xuất khẩu**

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp chanh dây đông lạnh xuất khẩu với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Cung cấp hàng ổn định, quanh năm.

Nhận đóng gói theo yêu cầu của khách hàng.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Gia

Địa chỉ: Long Khánh, Đồng Nai

Điện thoại: 0934576487

Email: banha2887@gmail.com

Nhận cung cấp con giống trên toàn quốc

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp các loại con giống như ngan, gà, vịt, ngỗng trên toàn quốc.

Đặc biệt, doanh nghiệp hiện đang nuôi và cung cấp giống gà Quý Phi (hay còn gọi là gà Hoàng gia), có nguồn gốc từ Châu Âu. Ưu điểm nổi bật của lại gà này là xương nhỏ, thịt thơm và rất bổ dưỡng. Giống gà này được du nhập vào Việt Nam, nhiều bà con ở miền Nam nuôi rất hiệu quả. Hiện nay, ở miền Bắc đã có một số cơ sở nuôi theo quy mô trang trại.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Thu Hà

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Phù Vân, TP. Phủ Lý, Hà Nam

Người liên hệ: Hà

Điện thoại: 0983.882.813 - 0941.771.563

Email: traigiongthuha@gmail.com

Skype: tqt_tqt2001

Cần mua ớt khô xuất khẩu

Nhằm phục vụ cho mục đích xuất khẩu, một doanh nghiệp chuyên kinh doanh hàng nông sản tại Đồng Nai cần thu mua ớt chỉ thiên khô với số lượng lớn.

Ưu tiên nguồn hàng ổn định.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nha

Địa chỉ: Đồng Nai

Điện thoại: 0356186143

Email: purchasing01.vika@gmail.com

Cần mua hạt đậu phông

Doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua nhân đậu phộng khô (đậu phộng Việt Nam) với số lượng lớn.

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Ưu tiên nguồn hàng ổn định.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Chung

Địa chỉ: Bình Chánh, TP.HCM

Điện thoại: 0933915045

Email: chung.vikafoods@gmail.com

Nhận cung cấp đường cát nhập khẩu số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn Tp.HCM nhận cung cấp đường cát nhập khẩu với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Đường cát nhập khẩu từ các nước Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Indonesia.

Hóa đơn chứng từ đầy đủ.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Trọng Dương

Địa chỉ: 3196 Phạm Thế Hiển, P7, Q8, HCM

Điện thoại: 0909691004

Email: spkt.nguyenduong@gmail.com

Website: vnsmilegroup.com

Nhận cung cấp hạt giống cải ngọt cộng xanh

Doanh nghiệp vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp hạt giống cải ngọt cộng xanh.

Mua hàng với số lượng lớn sẽ được chiết khấu.

Nhận vận chuyển hàng VNPost

Thông tin liên hệ:

Vật tư thủy canh HHG

Địa chỉ: NV3-Lô 3 Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0364.364.746

Email: hvanthang4j@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/chuyenvattuthuycanh/>

Nhận cung cấp sản phẩm vi sinh bột xử lý đáy ao nuôi tôm cá

Doanh nghiệp vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp sản phẩm vi sinh bột xử lý đáy ao nuôi tôm cá.

Thông tin sản phẩm:

+ Vi sinh bột xử lý đáy ao nuôi tôm cá - MICROCATAL

+ Công dụng:

- Ổn định chất lượng nước và cân bằng pH, duy trì màu nước, tảo ổn định.

- Làm giảm lượng chất thải hữu cơ như phân tôm, xác tảo tàn, vỏ tôm lột xác, đáy ao sạch sẽ sau

vụ nuôi.

- Kích thích sự phát triển của phiêu sinh vật trong ao tạo nguồn thức ăn cho tôm.

- Loại bỏ khí độc trong ao, đáy ao như H₂S, NH₃, NO₂

+ Xuất xứ: BIOSCIENCE, Inc. – USA

+ Quy cách: 11,35kg/xô

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ms Thoa

Địa chỉ: Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0916.168.200

Email: thoakhoahocxanh@gmail.com

Nhận cung cấp đậu nành nhập khẩu

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp đậu nành nhập khẩu từ Mỹ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Sản phẩm được kiểm định chất lượng quốc tế, đảm bảo giá cạnh tranh, chất lượng, uy tín. Bảo đảm cung ứng hàng liên tục cho các đối tác.

Điều kiện giao hàng:

Khách hàng có thể mua CNF hoặc VND: Khách hàng có thể mua hàng trực tiếp tại kho của doanh nghiệp hoặc mua hàng tại cảng. Khách hàng cũng có thể lựa chọn thời điểm mua hàng: mua ngay, mua trước, mua khi hàng đang trên tàu, mua khi có hóa đơn, mua tương lai xa, nhận ủy thác.

Thông tin khác:

Ngoài ra doanh nghiệp còn cung cấp các sản phẩm: Đậu nành Canada, bã đậu nành, bã bắp, bắp mỹ, bột bắp, DDGS, Corn Gluten Meal, lúa mì Úc, cám mì viên, bột cá, bột gia cầm, bột gan mực, bột đầu tôm, bột lông vũ, bột huyết, bột xương thịt, bã cải đắng, bã cải ngọt, bã hèm.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH MTV Hợp Nông

Địa chỉ: Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Thắng

Điện thoại: 0981667857

Email: quocthang@hopnong.com.vn

Website: www.hopnong.com.vn

Nhận cung cấp các loại nấm

Cơ sở chuyên kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp các loại nấm tươi và khô với số lượng lớn.

Sản phẩm đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Trúc

Địa chỉ: Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0914.893.143

Email: ducphongqn2018@gmail.com

Cần bán rau mầm hữu cơ

Cơ sở chuyên kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM cần bán rau mầm hữu cơ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Rau mầm hữu cơ

(Củ cải trắng)

Không kích thích tăng trưởng.

Không phân bón hóa học.

Không dùng thuốc hóa học trị bệnh cho rau.

Giống chuyên dùng cho trồng rau mầm (không hóa chất bảo quản, chất chống mối mọt).

Dùng làm món rau dinh dưỡng hàng ngày cho mọi nhà : trộn gỏi, nấu canh, ăn lẩu...

Thông tin khác:

Hộp 200gr

Hạn sử dụng: 7 ngày

Giá bán lẻ: 14.000/hộp

Si từ 10kg trở lên có giá tốt (giá giao tại trại sản xuất)

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Trinh

Địa chỉ: Ấp 4, Xuân Thới Sơn, Quận Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0585.833.200

Email: mytrinhuong119@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/DatSachHuuCo>

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Cảnh giác về hành vi lừa đảo, gian lận thương mại của một số Doanh nghiệp tại Các tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE)

Thương vụ Việt Nam tại UAE cho hay, trong thời gian qua, đặc biệt là trong năm 2020 khi xảy ra đại dịch Covid-19, Thương vụ liên tục tiếp nhận, phát hiện và xử lý nhiều trường hợp doanh nghiệp Việt Nam nhận được lời mời chào bán, mua hàng, ký kết hợp đồng giao dịch thương mại có dấu hiệu lừa đảo, gian lận từ một số doanh nghiệp có trụ sở tại UAE. Thông tin cụ thể như sau:

Một số hình thức gian lận thương mại:

- Giao hàng không trả tiền; Làm giả giấy tờ, thậm chí là giấy tờ ngân hàng để lấy hàng, cài người lấy chứng từ xuất khẩu; Sử dụng hacker xâm nhập địa chỉ email của 02 bên doanh nghiệp đang có giao dịch, theo dõi tiến trình đàm phán. Khi bên mua chuẩn bị chuyển tiền mua hàng hóa thì hack hòm thư email (hoặc tạo 1 tài khoản email có địa chỉ gần giống tuyệt đối với email của bên bán) để gửi thông tin tài khoản lừa đảo. Sau khi bên mua chuyển tiền vào tài khoản lừa đảo, đối tượng sẽ ngay lập tức rút tiền và biến mất.

- Lợi dụng sự bất cẩn, thiếu chuyên nghiệp của các doanh nghiệp trong nước như không yêu cầu tổ chức giám định có uy tín kiểm tra hàng trước khi giao hàng, không thẩm định các thông tin về doanh nghiệp đối tác, không có người của phía Việt Nam sang để làm việc... để chuyển hàng không giá trị, không đúng hợp đồng, hoặc thông báo hàng hỏng, kém chất lượng để ép giá, trừ nợ hoặc đòi bồi thường...

Một số dấu hiệu nhận biết lừa đảo:

- Việc đàm phán giá cả, hợp đồng diễn ra dễ dàng, nhanh chóng, ít đàm phán mặc cả, chấp nhận giá cao...
- Bắt đặt cọc để nhận khoản tiền đầu tư hoặc làm các thủ tục giấy tờ tại UAE;
- Không cung cấp hoặc các giấy tờ cung cấp của nhiều pháp nhân khác nhau;
- Mở L/C tại ngân hàng không uy tín của nước thứ 3;
- Giấy phép kinh doanh tại UAE sắp hết hạn...

Danh sách các doanh nghiệp UAE có dấu hiệu lừa đảo

GREEN LIGHT FOODSTUFF TRADING LLC; CLIMAX GENERAL TRADING LLC; Loyalpur General Trading LLC; Choice Global FZC / Vital Fresh General Trading LLC; International Dragon Food Trading LLC (IDP).

Khuyến cáo với doanh nghiệp:

- Đối với phương thức thanh toán:
+ Để đảm bảo tính an toàn và tránh rủi ro trong giao dịch, về thanh toán, các DN nên Đề nghị đối tác sử dụng L/C không hủy ngang mở tại các ngân hàng uy tín quốc tế, đồng thời hạn chế cho khách hàng trả chậm. Khi đối tác mở L/C, cần đề nghị ngân hàng Việt Nam kiểm tra tính xác thực của L/C trước khi giao chứng từ.

+ Đối với thanh toán D/P, doanh nghiệp Việt Nam cần đưa ra các mức % đặt cọc (deposit) để bảo đảm an toàn cho các đơn hàng (tốt nhất là 50% trở lên).

+ Không nên sử dụng hình thức thanh toán D/A (Document Acceptance - nhờ thu chấp nhận chứng từ) hay chuyển tiền bằng Western Union cho việc thanh toán.

- Giá cả các loại hàng hóa hiện nay đều được cập nhật rõ ràng qua thông tin thị trường hoặc trên các trang web hàng hóa quốc tế. Vì vậy, khi có đơn hàng hóa trả giá quá cao, hoặc quá thấp so với mặt bằng, Doanh nghiệp cần hết sức lưu ý và kiểm tra kỹ độ tin cậy.

- Phải thực hiện việc xác minh, thẩm định đối tác, đặc biệt là các đối tác mới lần đầu giao dịch, đề nghị cung cấp các giấy tờ cụ thể như giấy phép kinh doanh, ID của người chủ doanh nghiệp....

- Đối với các đơn hàng ký kết lần đầu, qua hình thức trực tuyến hoặc có nghi ngờ về tính xác thực, đề nghị liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại UAE (email: vntrade@emirates.net.ae hoặc ae@moit.gov.vn) để đề nghị hỗ trợ, phối hợp cung cấp thông tin cần thiết.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Quy định sửa đổi về kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu

Mới đây, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 17/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2015/TT-BTC về phân loại, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2021. Cụ thể, theo Thông tư 17/2021/TT-BTC, hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại hàng hóa gồm: Mỗi mặt hàng lập 1 Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu (XNK) kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa; Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa; Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích; Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do. Như vậy, so với quy định hiện hành tại Thông tư 14/2015/TT-BTC, hồ sơ được bổ sung thêm “Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do”.



Đồng thời Thông tư số 17/2021/TT-BTC cũng sửa đổi, bổ sung về phân loại, áp dụng mức thuế đối với một số trường hợp đặc biệt như sau: "Trường hợp có sự khác biệt về mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và mô tả hàng hóa theo Danh mục HS (Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới), Danh mục AHTN (Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN) thì áp dụng trực tiếp mô tả hàng hóa theo Danh mục HS, Danh mục AHTN để phân loại và hướng dẫn phân loại theo nguyên tắc áp dụng quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên". Thông tư quy định, hàng hóa XNK phải lấy mẫu để phân tích theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP. Việc lấy mẫu thực hiện theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa.

Mẫu được lấy từ chính lô hàng cần phân tích và mang tính đại diện; phải đủ về số lượng, khối lượng để phục vụ cho việc trưng cầu giám định hoặc giải quyết khiếu nại. Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được các bên ký xác nhận và niêm phong riêng biệt từng mẫu. Khi bàn giao mẫu phải có biên bản bàn giao và ký xác nhận của các bên. Trường hợp lấy mẫu nhưng vắng mặt người khai hải quan, cơ quan hải quan lấy mẫu với sự chứng kiến của cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi và phải có ký xác nhận của các bên chứng kiến. Thông tư 17/2021/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2021.

Trước đó, tại Quyết định số 169/QĐ- BTC ngày 18/2/2021, Bộ Tài chính đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu giai đoạn 2021-2023.

Bộ Tài chính đề ra mục tiêu phấn đấu từ năm 2022, triển khai hiệu quả mô hình mới về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; Chuẩn bị các giải pháp, hoạt động triển khai cho giai đoạn 2024-2026 để thống nhất đầu mối kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu là cơ quan hải quan.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị và tổ chức liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu để thực hiện các nội dung cải cách của Đề án.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 08/3/2021 (đồng/kg)	Giá cả TT Ngày 15/3/2021 (đồng/kg)	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 08/3/2021 (đồng/kg)	Giá cả TT Ngày 15/3/2021 (đồng/kg)
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	14.000	10.000
1	Cá điêu hồng	45.000	48.000	10	Khoai cao	18.000	18.000
2	Cá lóc nuôi	45.000	45.000	11	Nấm rơm	30.000	30.000
3	Cá kèo nuôi	70.000	75.000	12	Bắp cải trắng	80.000	85.000
4	Cá rô phi	32.000	30.000	13	Đậu que	8.000	10.000
5	Cá trê nuôi	30.000	28.000	14	Đậu đũa	14.000	12.000
6	Cá tra (cá hú)	55.000	55.000	15	Cà tím	14.000	14.000
7	Cá tra thịt trắng	32.000	35.000	16	Bí đao	25.000	25.000
8	Lươn (loại 1)	200.000	200.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	11.000	11.000
9	Ếch (nuôi)	55.000	50.000	18	Ớt	20.000	20.000
10	Tôm càng xanh	245.000	245.000	19	Gừng	30.000	25.000
11	Mực ống loại lớn	170.000	160.000	20	Đậu bắp	35.000	35.000
12	Thịt heo đùi	120.000	125.000	21	Khô qua	16.000	15.000
13	Thịt heo nạc	150.000	140.000	22	Bầu	18.000	25.000
14	Thịt heo ba rọi	140.000	135.000	23	Cà chua	12.000	12.000
15	Thịt bò đùi	230.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	240.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	80.000	80.000	2	Bưởi năm roi	38.000	35.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	125.000	120.000 - 130.000	3	Xoài cát hoà lộc	40.000	30.000
19	Trứng gà ta	3.400	3.300	4	Xoài cát chu	20.000	25.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.500	2.200 - 2.400	5	Táo Mỹ	65.000	80.000
21	Trứng vịt	2.200	2.100	6	Táo xanh	55.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	16.000	12.000
1	Cải xanh	16.000	16.000	8	Sapo	26.000	35.000
2	Cải ngọt	16.000	14.000	9	Cam mật	20.000	25.000
3	Cải thìa	10.000	12.000	10	Cam sành	20.000	27.000
4	Rau muống	10.000	10.000	11	Thanh Long	18.000	35.000
5	Rau mồng tơi	10.000	10.000	12	Chôm chôm nhãn	35.000	45.000
6	Xà lách	12.000	12.000	13	Mãng cầu xiêm	23.000	40.000
7	Hành lá	14.000	17.000	14	Mãng cầu ta	65.000	50.000
8	Kiệu	18.000	18.000	15	Ổi	13.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Giá cả chợ đầu mối Hóc Môn

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT ngày 08/3/2021 (VNĐ/kg)	Giá cả TT ngày 15/3/2021 (VNĐ/kg)
1	Cải ngọt	20.000	16.000
2	Cải xanh	19.000	17.000
3	Củ cải trắng	18.000	20.000
4	Rau muống	16.000	16.000
5	Cải xoong	50.000	42.000
6	Rau dền	16.000	16.000
7	Mồng tơi	14.000	17.000
8	Bông bí	38.000	42.000
9	Xà lách	20.000	20.000
10	Su su	18.000	19.000
11	Bắp non	40.000	40.000
12	Cà rốt	25.000	25.000
13	Khoai tây	35.000	27.000
14	Củ dền	25.000	27.000
15	Cải thảo	20.000	25.000
16	Dưa leo	18.000	12.000
17	Cà tím	17.000	16.000
18	Bí đao	18.000	13.000
19	Bí rợ	20.000	17.000
20	Đậu bắp	18.000	16.000
21	Khổ qua	22.000	18.000
22	Cà chua	22.000	18.000
23	Hành lá	40.000	35.000
24	Hẹ	20.000	28.000
25	Khoai cao	30.000	30.000
26	Bắp cải trắng	18.000	16.000
27	Đậu que	20.000	20.000
28	Đậu đũa	20.000	18.000
29	Măng tươi	25.000	50.000
30	Ớt	45.000	35.000
31	Cần tàu	24.000	25.000
32	Kiệu	40.000	30.000
33	Bầu	16.000	17.000
34	Mướp	15.000	16.000

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT ngày 05/3/2021 (đồng)	Giá cả TT ngày 10/3/2021 (đồng)
1	Su su	4.000	5.000
2	Cải thảo	7.000	6.000
3	Bó xôi	18.000	12.000
4	Xà lách búp	12.000	8.000
5	Xà lách xoang (bó)	7.000	4.000
6	Bắp cải	10.000	5.000
7	Cà chua Đà Lạt	18.000	6.000
8	Rau tần ô Đà Lạt	14.000	8.000
9	Củ cải Đà Lạt	8.000	4.000
10	Đậu Hà Lan	30.000	30.000
11	Bí đỏ tròn	17.000	15.000
12	Củ dền Đà Lạt	10.000	12.000
13	Gừng Miền Tây	45.000	35.000
14	Bầu	5.000	3.000
15	Bí đao	10.000	9.000
16	Khổ qua	11.000	8.000
17	Dưa leo	9.000	10.000
18	Ớt hiểm	15.000	33.000
19	Chanh giấy	25.000	20.000
20	Chanh không hạt	12.000	9.000
21	Đậu bắp	12.000	8.000
22	Cà tím	10.000	6.000
23	Rau muống	4.000	5.000
24	Nấm rom trắng	55.000	45.000
25	Cải bẹ xanh	10.000	17.000
26	Cải thìa	6.000	8.000
27	Cải ngọt	5.000	10.000
28	Rau quế	15.000	18.000
29	Rau nhút	25.000	25.000
30	Cam sành	15.000	15.000
31	Quýt đường	20.000	20.000
32	Bưởi 5 roi	20.000	15.000
33	Bưởi da xanh	35.000	25.000
34	Xoài cát Hòa Lộc	50.000	45.000
35	Dưa hấu dài	10.000	14.000
36	Chuối già	6.000	5.000
37	Mãng cầu (trái Na)	16.000	30.000
38	Mãng cầu xiêm	20.000	15.000
39	Nho đỏ Phan Rang	36.000	20.000
40	Thanh long	20.000	22.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang và Ban quản lý chợ đầu mối Hóc Môn (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

DÀN GUITAR - HỘ KINH DOANH VÕ VĂN NAM (TÍN QUI NAM)



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VÕ MINH CÀM - Phó Trưởng ban

LƯU VĂN NHẠNH - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2021.